



P/N : MMBB0098411

ISSUE 1.0
PRINTED IN KOREA

Kiểu máy: G7100



TIẾNG VIỆT
ENGLISH



CE 0700

SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Điện thoại di động GPRS

SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Kiểu máy: G7100

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng điện thoại di động.
Hãy giữ kỹ sách hướng dẫn sử dụng này để tham khảo về sau.

Điện thoại di động GPRS

SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

KIỂU MÁY: G7100

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng điện thoại di động.
Hãy giữ kỹ sách hướng dẫn sử dụng này để tham khảo về sau.

An toàn cho người sử dụng



Tất cả các thiết bị thu nhận sóng vô tuyến đều có thể gây nhiễu các thiết bị điện tử ở gần đó.



Tắt điện thoại di động khi ở trên máy bay.



Không được sử dụng điện thoại di động khi ở gần trạm xăng, kho chứa nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc nơi đang diễn ra các hoạt động có sử dụng thuốc nổ.



Phải tắt điện thoại di động ở những khu vực có quy định cấm sử dụng. Ví dụ: không được sử dụng điện thoại di động trong bệnh viện vì máy có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế nhạy cảm.



Điện thoại di động có thể gây nhiễu sóng cho TV, radio và máy vi tính, v.v...



Không sử dụng điện thoại di động trong khi đang lái xe.



Không được tháo rời điện thoại di động hoặc pin.



Giữ điện thoại di động ở nơi an toàn ngoài tầm tay trẻ em vì máy có những thành phần nhỏ nếu tháo rời ra có thể gây nghẹt thở nguy hiểm cho trẻ nhỏ.



Không được chạm vào bộ sạc hoặc điện thoại khi tay ướt.



An toàn cho người sử dụng



Để bảo đảm an toàn, CHỈ sử dụng pin và bộ sạc CHÍNH HÃNG.

Lưu ý:



Pin không còn sử dụng được phải được hủy bỏ theo đúng luật định.



Chỉ nên sử dụng các phụ kiện CHÍNH HÃNG để tránh gây hư hỏng cho điện thoại.



Cuộc gọi khẩn cấp có thể không thực hiện được trong một số mạng di động. Do đó bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại di động trong những trường hợp khẩn cấp.



Màn hình LCD có thể bị hư hỏng nếu bạn bật nắp và xoay quá mạnh tay. Hãy xem trang 10 để biết thêm chi tiết.

Thông tin quan trọng

Sách hướng dẫn sử dụng có các thông tin quan trọng về cách sử dụng và hoạt động của kiểu điện thoại di động này. Vui lòng đọc kỹ những thông tin này để sử dụng điện thoại một cách tối ưu và tránh được những hư hỏng hoặc sử dụng nhầm. Bất kỳ sự thay đổi hoặc hiệu chỉnh nào không được quy định rõ ràng trong sách hướng dẫn này có thể vô hiệu hóa chế độ bảo hành điện thoại của bạn.



Tổng quan

| | |
|---|-----------|
| Các bộ phận của điện thoại | 9 |
| • Phần chính của điện thoại | 9 |
| • Bên ngoài điện thoại | 11 |
| Mô tả phím | 12 |
| • Các phím bên cạnh | 13 |
| • Các phím ký tự | 14 |

Thông tin hiển thị

| | |
|--------------------------------------|-----------|
| Thông tin hiển thị | 15 |
| • Các biểu tượng trên màn hình | 15 |

Để bắt đầu sử dụng

| | |
|--|-----------|
| Cách lắp đặt | 16 |
| • Lắp thẻ SIM | 16 |
| • Tháo thẻ SIM | 16 |
| • Lắp Pin | 17 |
| • Sạc Pin | 17 |
| • Ngắt kết nối với bộ sạc | 18 |
| Cách gọi và trả lời cuộc gọi | 19 |
| • Cách gọi | 19 |
| • Cuộc gọi quốc tế | 19 |
| • Cách thực hiện cuộc gọi bằng Danh bạ | 19 |

Các chức năng bổ sung

| | |
|--|-----------|
| Menu trong khi gọi | 20 |
| • Khi có cuộc gọi | 20 |
| • Cuộc gọi nhiều người hay Cuộc gọi hội nghị | 22 |



Mục lục

| | |
|--|-----------|
| Mã truy nhập | 25 |
| • Mã PIN (4 đến 8 chữ số) | 25 |
| • Mã PIN2 (4 đến 8 chữ số) | 25 |
| • Mã PUK (4 đến 8 chữ số) | 25 |
| • Mã PUK2 (4 đến 8 chữ số) | 25 |
| • Mã bảo vệ (4 đến 8 chữ số) | 25 |
| | |
| Cách truy nhập Menu | |
| Sơ đồ Menu | 26 |
| Tin nhắn [Menu 1] | 28 |
| • Soạn tin SMS [Menu 1-1] | 28 |
| • Soạn tin MMS [Menu 1-2] | 31 |
| • Hộp thư đến [Menu 1-3] | 35 |
| • Hộp thư đi [Menu 1-4] | 36 |
| • Thư thoại [Menu 1-5] | 38 |
| • Dịch vụ thông tin [Menu 1-6] | 38 |
| • Mẫu [Menu 1-7] | 40 |
| • Cài đặt [Menu 1-8] | 41 |
| Nhật ký cuộc gọi [Menu 2] | 43 |
| • Cuộc gọi bị nhỡ [Menu 2-1] | 43 |
| • Cuộc gọi đã nhận [Menu 2-2] | 43 |
| • Số đã gọi [Menu 2-3] | 43 |
| • Xóa cuộc vừa gọi [Menu 2-4] | 43 |
| • Cước cuộc gọi [Menu 2-5] | 43 |
| • Thông tin GPRS [Menu 2-6] | 46 |
| Cấu hình [Menu 3] | 47 |
| • Chỉ rung [Menu 3-1] | 47 |
| • Im lặng [Menu 3-2] | 47 |
| • Chung [Menu 3-3] | 47 |



| | |
|---|-----------|
| • To [Menu 3-4] | 47 |
| • Tai nghe [Menu 3-5] | 47 |
| • Xe hơi [Menu 3-6] | 47 |
| Máy ảnh [Menu 4] | 50 |
| • Chụp thường [Menu 4-1] | 50 |
| • Chụp ghép [Menu 4-2] | 51 |
| • Chụp liên tục [Menu 4-3] | 51 |
| • Ảnh đã chụp [Menu 4-4] | 52 |
| • Cài đặt [Menu 4-5] | 53 |
| Cài đặt [Menu 5] | 54 |
| • Báo thức [Menu 5-1] | 54 |
| • Ngày & Giờ [Menu 5-2] | 54 |
| • Cài đặt Đ.thoại [Menu 5-3] | 55 |
| • Cài đặt cuộc gọi [Menu 5-4] | 56 |
| • Cài đặt bảo vệ [Menu 5-5] | 61 |
| • Cài đặt mạng [Menu 5-6] | 63 |
| • Về cài đặt gốc [Menu 5-7] | 64 |
| Sổ tay [Menu 6] | 65 |
| • Lịch làm việc [Menu 6-1] | 65 |
| • Danh bạ [Menu 6-2] | 67 |
| Tiện ích & Trò chơi [Menu 7] | 74 |
| • Trò chơi [Menu 7-1] | 74 |
| • Máy tính [Menu 7-2] | 74 |
| • Thư mục riêng [Menu 7-3] | 75 |
| • Soạn nhạc [Menu 7-4] | 75 |
| • Đổi đơn vị đo [Menu 7-5] | 76 |
| • Giờ quốc tế [Menu 7-6] | 76 |
| • Ghi âm [Menu 7-7] | 77 |
| • Kích hoạt IrDA [Menu 7-8] | 77 |



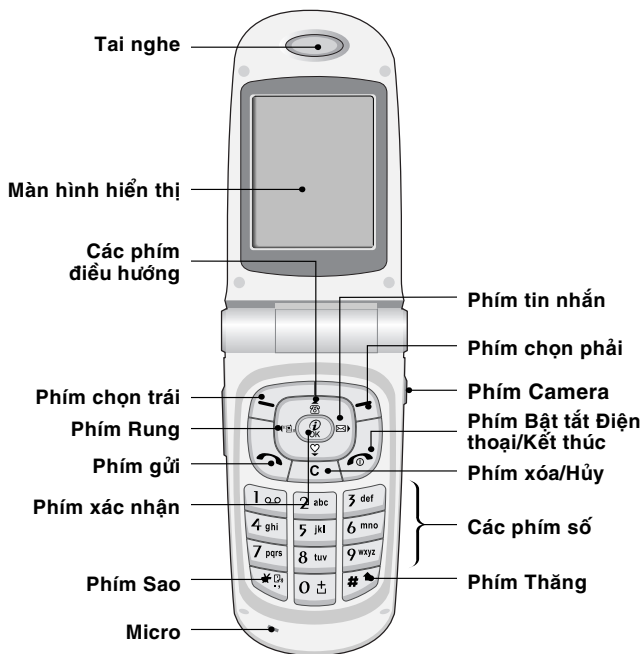
Mục lục

| | |
|--|-----------|
| Internet [Menu 8] | 78 |
| • Trang chủ [Menu 8-1] | 78 |
| • Chỉ mục [Menu 8-2] | 78 |
| • Tin mở rộng [Menu 8-3] | 78 |
| • Cấu hình [Menu 8-4] | 79 |
| • Truy nhập URL [Menu 8-5] | 81 |
| • Cài đặt cache [Menu 8-6] | 82 |
| • Chứng nhận bảo mật [Menu 8-7] | 82 |
| • Xóa cấu hình [Menu 8-8] | 82 |
| • Phiên bản trình duyệt [Menu 8-9] | 82 |
| Menu trực tuyến | 83 |
| Java [Menu 9] | 84 |
| • Ứng dụng [Menu 9-1] | 84 |
| • Tải về [Menu 9-2] | 84 |
| • Tình trạng bộ nhớ [Menu 9-3] | 84 |
| Ưu thích [Menu 10] | 85 |
| Các phụ kiện | 86 |
| Giữ gìn và bảo trì | 87 |
| Thông số kỹ thuật | 89 |

Các bộ phận của điện thoại

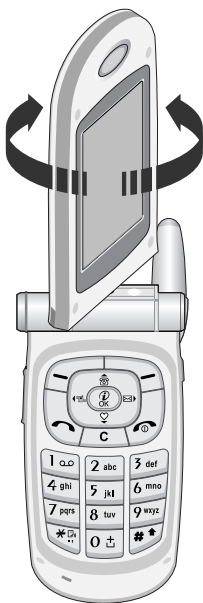


Phần chính của điện thoại





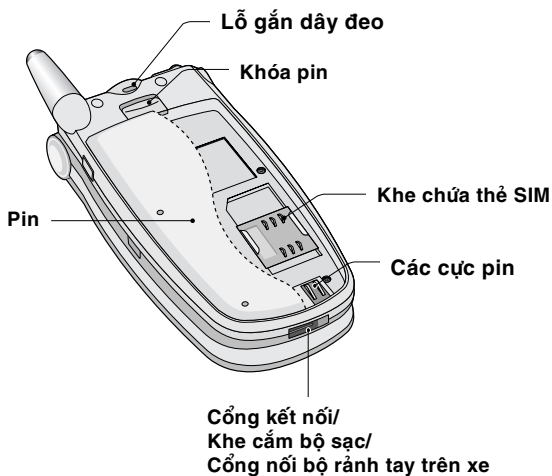
Các bộ phận của điện thoại



Bạn có thể xoay màn hình điện thoại một góc 90° theo chiều kim đồng hồ và 180° ngược chiều kim đồng hồ. Tuy nhiên, bạn có thể làm hỏng màn hình nếu xoay quá mạnh.



Bên ngoài điện thoại

















Mô tả phím

Bảng sau mô tả các phím của điện thoại.



Mô tả bàn phím

| Phím | Mô tả |
|--|--|
|  | <p>Phím chọn trái/Phím chọn phải Mỗi phím thực hiện chức năng được hiển thị trên màn hình phía trên phím đó.</p> |
|  | <p>Phím rung Bạn có thể kích hoạt trực tiếp chức năng rung bằng cách nhấn phím này.</p> <p>Phím tin nhắn Bạn có thể vào trực tiếp menu Tin nhắn (Tin nhắn, Thư thoại, Tin mở rộng, Lịch làm việc và Báo thức)</p> <p>Các phím điều hướng Dùng để di chuyển qua tên, số điện thoại, các menu hoặc các tùy chọn cài đặt. Khi nhấn phím này, bạn có thể sách cài đặt ưa thích.</p> <p>Phím truy cập trực tiếp WAP (= Phím xác nhận) Nếu nhấn phím này một lúc, bạn có thể kết nối trực tiếp với WAP.</p> |
|  | <p>Phím gửi Bạn có thể gọi hoặc trả lời một cuộc gọi. Nếu bạn nhấn phím này mà không nhập số điện thoại vào, điện thoại sẽ hiển thị danh sách các số điện thoại đã gọi, đã nhận và bị nhớ gần đây nhất.</p> |
|   | <p>Các phím số Các phím này chủ yếu được sử dụng để gọi điện khi ở chế độ chờ và nhập số hoặc ký tự trong chế độ chỉnh sửa.</p> <p>Khi nhấn và giữ các phím này.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phím  để gọi đến hộp thư thoại của bạn. • Phím  để thực hiện cuộc gọi quốc tế. • Phím  đến phím  để quay số nhanh. |



| Phím | Mô tả |
|---|--|
|  | Phím BẬT TẮT ĐIỆN THOẠI/KẾT THÚC Dùng để kết thúc hoặc từ chối một cuộc gọi. Phím này cũng được sử dụng làm Phím Bật/Tắt điện thoại bằng cách nhấn và giữ phím này trong vài giây. |
|  | Bạn có thể xóa các ký tự, trở về menu trước đó. Ngoài ra, bạn có thể xem danh sách ghi nhớ thoại khi nhấn nhanh phím này ở chế độ chờ. Nếu nhấn và giữ phím này, bạn có thể ghi âm. |
|  | Nếu nhấn và giữ phím này, bạn có thể kích hoạt chức năng nhận dạng giọng nói. |

Các phím bên cạnh

| Phím | Mô tả |
|---|---|
|  | Phím lên/xuống Khi nắp điện thoại đang đóng, nếu bạn nhấn phím này liên tiếp, màn hình sẽ hiển thị giờ, ngày, màn hình riêng và lời chào theo thứ tự tương ứng. Nếu bạn nhấn phím này một lần, giờ sẽ hiển thị. Khoảng thời gian hiển thị tùy thuộc vào cài đặt “Thời gian hiển thị”. |
|  | Phím Chụp ảnh Phím này được sử dụng để chụp ảnh và lưu lại. |



Mô tả phím

Các phím ký tự

Mỗi phím có thể được dùng cho nhiều biểu tượng. Bên dưới là bảng mô tả các phím.

| Phím | Mô tả |
|------|---|
| | ., / ? ! - : ' " 1 |
| | A B C 2 Ä À Á Â Ã Ä Å Æ Ç a b c ä à á â ã ä å ç |
| | D E F 3 Ě Ě Ě Ě d e f ě è é ê |
| | G H I 4 İ İ İ İ Ğ g h i İ İ İ İ ğ |
| | J K L 5 j k l |
| | M N O 6 Ñ Ö Ø Ò Ó Ô Õ Œ m n o ñ ö ø ò ó ô õ œ |
| | P Q R S 7 ß Ş p q r s ß ş |
| | T U V 8 Ü Û Ú Û t u v ü ù ú û |
| | W X Y Z 9 w x y z |
| | [khoảng trống] 0 |



Màn hình sẽ hiển thị một vài biểu tượng. Bên dưới là bảng mô tả các biểu tượng.

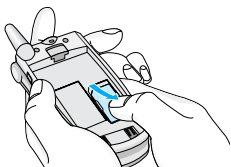
Các biểu tượng trên màn hình

| Biểu tượng/Chỉ báo | Mô tả |
|--------------------|--|
| | Cho biết cường độ tín hiệu của mạng di động. |
| | Cuộc gọi đã được kết nối. |
| | Bạn có thể sử dụng dịch vụ GPRS. |
| | Cho biết bạn đang sử dụng dịch vụ chuyển mạng. |
| | Số máy 1/2 đang được sử dụng cho các cuộc gọi đi – Nếu bạn đăng ký Dịch vụ Hai Số máy. |
| | Chức năng báo thức đã được cài đặt và đang hoạt động. |
| | Cho biết tình trạng của pin. |
| | Bạn nhận được một tin nhắn văn bản. |
| | Bạn nhận được một tin nhắn thoại. |
| | Bạn nhận được một tin nhắn thông báo. |
| | Bạn có thể xem lịch làm việc của mình. |
| | Mọi tín hiệu âm thanh đã được tắt. |
| | Chế độ Bình thường trong cấu hình. |
| | Chế độ To trong cấu hình. |
| | Chế độ Im lặng trong cấu hình. |
| | Chế độ Tai nghe trong cấu hình. |
| | Chế độ Xe hơi trong cấu hình. |
| | Bạn có thể chuyển hướng một cuộc gọi. |



Cách lắp đặt

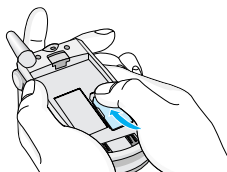
1. Lắp thẻ SIM



Xác định khe lắp thẻ SIM ở mặt sau điện thoại. Làm theo các bước sau để lắp thẻ SIM.

1. Tháo pin ra nếu có.
2. Trượt thẻ SIM vào khe cắm, phía dưới khung giữ bạc, đặt mặt có mạch điện tử màu vàng úp xuống và góc vát nằm bên trái.

2. Tháo thẻ SIM



Thực hiện theo các bước sau để tháo thẻ SIM.

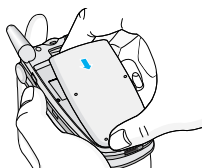
1. Tháo pin ra nếu có.
2. Lấy thẻ SIM ra khỏi khe chứa.

Lưu ý

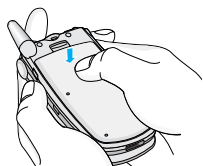
- Việc tháo pin ra trong khi đang bật điện thoại sẽ làm cho điện thoại hoạt động bất thường.
- Mặt tiếp xúc bằng kim loại của thẻ SIM rất dễ bị hư hỏng do các vết trầy xước. Bạn phải rất cẩn thận khi cầm và lắp thẻ SIM. Hãy làm theo các hướng dẫn kèm theo thẻ SIM.



3. Lắp Pin



1. Đặt thanh giữ phía dưới pin vào khe giữ ở đáy điện thoại.



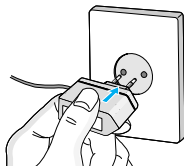
2. Sau đó đẩy phần còn lại của pin vào đúng vị trí.

4. Sạc Pin

Để nối điện thoại với bộ sạc, bạn phải chắc đã lắp pin vào điện thoại.



1. Với phần có mũi tên hướng về phía bạn như hướng dẫn trong hình, nhấn đầu cắm của bộ sạc vào khe cắm ở đáy điện thoại cho đến khi nó vào đúng vị trí.



2. Nối đầu còn lại của bộ sạc vào ổ cắm điện nhà.
Chỉ sử dụng bộ sạc kèm theo hộp sản phẩm.





Cách lắp đặt

Cảnh báo

- Không được mạnh tay với đầu cắm vì có thể gây hư hỏng cho điện thoại và/hoặc bộ sạc.

5. Ngắt kết nối với bộ sạc



Rút bộ sạc ra khỏi điện thoại bằng cách nhấn hai nút ở cạnh đầu cắm như hướng dẫn trong hình.

Lưu ý

- Bảo đảm pin đã được sạc đầy trước khi sử dụng điện thoại.
- Không được tháo pin hoặc thẻ SIM trong khi đang sạc pin.
- Các thanh di chuyển của biểu tượng pin sẽ ngưng hoạt động khi pin được sạc đầy.

Lưu ý

Nếu không sạc pin được

- Tắt điện thoại.
- Kiểm tra và chắc chắn pin đã được lắp đúng.

Cách gọi và trả lời cuộc gọi



Cách gọi

1. Nhập số điện thoại bao gồm cả mã vùng. Nếu bạn muốn xóa số, nhấn phím **C**.
2. Nhấn phím **☞** để gọi cho số điện thoại vừa nhập.
3. Nhấn phím **☎** để kết thúc cuộc gọi.

Cuộc gọi quốc tế

1. Nhấn và giữ phím **0*** để nhập mã gọi quốc tế. Ký tự “+” có thể thay thế cho mã gọi quốc tế.
2. Nhập mã quốc gia, mã vùng và số điện thoại cần gọi.
3. Nhấn phím **☞**.

Cách thực hiện cuộc gọi bằng Danh bạ

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím **☰** [Tên].
2. Khi menu hiển thị, chọn Tìm kiếm bằng cách nhấn phím **☞**.
3. Nếu tìm thấy mục bạn muốn theo tên hoặc số điện thoại, nhấn phím **☞** để gọi.





Menu trong khi gọi


Menu hiển thị trong lúc đang có cuộc gọi sẽ khác với menu mặc định ở chế độ chờ, các tùy chọn được mô tả bên dưới.


1 Khi có cuộc gọi

1-1 Giữ cuộc gọi



Khi thực hiện hoặc nhận một cuộc gọi, nhấn phím  [Giữ] để giữ cuộc gọi đó. Khi một cuộc gọi đang được giữ, nhấn phím  [Giữ] để tiếp tục cuộc gọi đó.


1-2 Thực hiện cuộc gọi thứ hai

Bạn có thể chọn một số điện thoại trong danh bạ để thực hiện cuộc gọi thứ hai. Nhấn phím  [Danh bạ] rồi chọn Tìm kiếm.

Để lưu số điện thoại vào danh bạ trong khi đang có cuộc gọi, nhấn phím  [Danh bạ] rồi chọn Thêm mới.


1-3 Chuyển đổi giữa hai cuộc gọi

Để chuyển đổi giữa hai cuộc gọi, nhấn phím  [Chọn], rồi chọn Chuyển đổi hoặc chỉ cần nhấn phím  [Giữ].



Bạn có thể nghe một trong hai cuộc gọi bằng cách nhấn phím lên/xuống. Nếu bạn muốn ngắt một trong hai cuộc gọi, hãy chọn cuộc gọi bạn muốn ngắt, sau đó nhấn phím  [Kết thúc] để kết thúc cuộc gọi đó.




1-4 Trả lời cuộc gọi đến



Để trả lời một cuộc gọi đến, chỉ cần nhấn phím  [Gửi].



Điện thoại cũng thông báo cho bạn biết có cuộc gọi đến khác trong khi bạn đang có cuộc gọi. Một âm thanh sẽ phát ra ở tai nghe và màn hình sẽ hiển thị cho biết có cuộc gọi thứ hai đang chờ. Chức năng Cuộc gọi chờ này chỉ hoạt động được nếu mạng hỗ trợ. Để biết thêm chi tiết về cách kích hoạt và tắt chức năng này, xem phần Cuộc gọi chờ [Menu 5-4-4].

Nếu bật chức năng Cuộc gọi chờ, bạn có thể giữ cuộc gọi thứ nhất và trả lời cuộc gọi thứ hai bằng cách nhấn phím  [Gửi] hoặc chọn phím  [Trả lời], sau đó chọn Giữ & Trả lời.



Bạn có thể kết thúc cuộc gọi hiện thời và trả lời cuộc gọi chờ bằng cách chọn  [Menu], rồi chọn Kết thúc & Trả lời.

1-5 Từ chối cuộc gọi đến

Khi bạn không có cuộc gọi, bạn có thể từ chối một cuộc gọi đến đơn giản bằng cách nhấn phím  [Kết thúc] hoặc nhấn và giữ phím  khi nắp điện thoại đóng.

Khi đang có một cuộc gọi, bạn có thể từ chối cuộc gọi đến bằng cách nhấn  [Menu] và chọn Nhiều người/Từ chối hoặc nhấn phím  [Kết thúc].

1-6 Tắt micro


Bạn có thể tắt micro khi đang có cuộc gọi bằng cách nhấn phím  [Chọn] rồi chọn Tắt tiếng. Để bật micro lại, nhấn phím  [Bật tiếng].

Khi tắt tiếng điện thoại, người gọi sẽ không thể nghe bạn nói, nhưng bạn vẫn có thể nghe họ.




Menu trong khi gọi

1-7 Bật âm DTMF khi đang có cuộc gọi

Để bật âm DTMF khi đang có cuộc gọi, ví dụ để làm cho điện thoại trở thành một tổng đài tự động, chọn  [Chọn] rồi chọn Bật DTMF. Âm DTMF có thể được tắt theo cách tương tự.

1-8 Truy nhập menu chính Tin nhắn và Bộ công cụ SIM

Các tùy chọn trong menu Tin nhắn và Bộ công cụ SIM có thể được truy nhập từ Menu trong khi gọi bằng cách chọn  [Chọn]. Menu Bộ công cụ SIM chỉ hiển thị khi thẻ SIM trong điện thoại hỗ trợ dịch vụ này.

2 Cuộc gọi nhiều người hay Cuộc gọi hội nghị



Dịch vụ cuộc gọi nhiều người hoặc cuộc gọi hội nghị mang đến cho bạn khả năng đàm thoại cùng lúc với nhiều người, nếu được nhà cung cấp dịch vụ mạng hỗ trợ chức năng này.

Một cuộc gọi nhiều người chỉ có thể được thiết lập khi bạn đang có một cuộc gọi và một cuộc gọi khác đang ở chế độ chờ, cả hai cuộc gọi này đều đã được nhận. Khi một cuộc gọi nhiều người được thiết lập, người thiết lập có thể thêm, ngắt hoặc tách các cuộc gọi đó ra (có nghĩa là tách một cuộc gọi ra khỏi cuộc gọi nhiều người nhưng vẫn giữ cuộc gọi đó).


Số thành viên tối đa trong một cuộc gọi nhiều người là năm. Một khi được cài đặt, bạn sẽ điều khiển cuộc gọi nhiều người và chỉ có bạn mới có thể thêm vào cuộc gọi mới.




2-1 Thực hiện cuộc gọi thứ hai

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi thứ hai trong khi đang có cuộc gọi. Để thực hiện, nhập số điện thoại thứ hai vào và nhấn phím  [Gửi]. Khi kết nối với cuộc gọi thứ hai, cuộc gọi đầu tiên sẽ ở chế độ chờ. Bạn có thể chuyển qua lại giữa các cuộc gọi bằng cách chọn  [Chọn] rồi chọn Chuyển đổi.

2-2 Cài đặt cuộc gọi nhiều người

Bạn có thể kết nối cuộc gọi đang ở chế độ chờ với cuộc gọi hiện tại để tạo một cuộc gọi nhiều người bằng cách chọn  [Chọn] rồi chọn **Nhiều người/Kết nối tất cả**.


2-3 Chuyển cuộc gọi nhiều người sang chế độ chờ

Để chuyển một cuộc gọi nhiều người sang chế độ chờ, chọn  [Chọn] rồi chọn **Nhiều người/Giữ tất cả**.



2-4 Khôi phục Cuộc gọi nhiều người đang ở chế độ chờ

Để khôi phục cuộc gọi nhiều người đang ở chế độ chờ, chọn  [Chọn] rồi chọn **Nhiều người/Kết nối tất cả**.

2-5 Thêm cuộc gọi mới vào cuộc gọi nhiều người

Để thêm cuộc gọi hiện tại vào cuộc gọi nhiều người ở chế độ chờ, chọn  [Chọn] rồi chọn **Nhiều người/Kết nối tất cả**.


2-6 Hiện thị các số điện thoại trong cuộc gọi nhiều người

Để duyệt qua danh sách các số điện thoại của người gọi trong cuộc gọi nhiều người trên màn hình, nhấn phím  và .




Menu trong khi gọi



2-7 Chuyển một thành viên trong cuộc gọi nhiều người sang chế độ chờ

Để chuyển một người gọi được chọn sang chế độ chờ (người có số điện thoại đang hiển thị trên màn hình), chọn  [Chọn] rồi chọn **Nhiều người/Loại trừ**.

2-8 Cuộc gọi riêng trong cuộc gọi nhiều người

Để trò chuyện riêng với một người trong cuộc gọi nhiều người, hiển thị số điện thoại của người đó trên màn hình rồi chọn  [Chọn] và **Nhiều người/Riêng** để chuyển những người gọi khác sang chế độ chờ.

2-9 Kết thúc cuộc gọi nhiều người

Bạn có thể ngắt kết nối với người gọi hiện tại trong cuộc gọi nhiều người bằng cách nhấn phím  [Kết thúc]. Để kết thúc cuộc gọi nhiều người, nhấn  [Chọn] rồi chọn **Nhiều người/Kết thúc**.

Chọn **Nhiều người/Kết thúc tất cả** sẽ kết thúc tất cả cuộc đang gọi và đang giữ.



Bạn có thể sử dụng các mã truy nhập được mô tả trong phần này để ngăn việc sử dụng điện thoại trái phép. Bạn có thể thay đổi các mã truy nhập (ngoại trừ mã PUK và PUK2) trong [Menu 5-5-5].

Mã PIN (4 đến 8 chữ số)

Mã PIN (Số nhận dạng cá nhân) bảo vệ thẻ SIM không bị sử dụng trái phép. **Mã PIN** thường được cung cấp kèm theo thẻ SIM. Khi Mã PIN được cài **Bật**, bạn phải nhập mã PIN mỗi khi bật điện thoại. Ngược lại, khi **Mã PIN** được cài **Tắt**, điện thoại sẽ kết nối trực tiếp với mạng mà không yêu cầu nhập mã PIN.

Mã PIN2 (4 đến 8 chữ số)

Bạn cần phải có mã PIN2, được cung cấp kèm theo một số thẻ SIM, để truy nhập một số chức năng như Thông báo phí cuộc gọi, Số gọi cố định. Các chức năng này chỉ có nếu được thẻ SIM hỗ trợ.

Mã PUK (4 đến 8 chữ số)

Bạn cần có mã PUK (Phím mở khóa mã PIN) để thay đổi mã PIN bị khóa. Mã PUK có thể được cung cấp kèm theo thẻ SIM. Nếu chưa có, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ địa phương để có mã này. Nếu làm mất mã, bạn cũng cần liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Mã PUK2 (4 đến 8 chữ số)

Bạn cần có mã PUK2, được cung cấp kèm theo một số thẻ SIM, để thay đổi mã PIN2 bị khóa. Nếu làm mất mã, bạn cũng cần liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Mã bảo vệ (4 đến 8 chữ số)

Mã bảo vệ ngăn chặn việc sử dụng điện thoại trái phép. Mã thường được cung cấp kèm theo điện thoại. Mã này được dùng để xóa tất cả các mục điện thoại và để kích hoạt menu "Về cài đặt gốc". Mã mặc định là "0000".



Sơ đồ Menu



1 Tin nhắn

- 1 Soạn tin SMS
- 2 Soạn tin MMS
- 3 Hộp thư đến
- 4 Hộp thư đi
- 5 Thư thoại
- 6 Dịch vụ thông tin
- 7 Mẫu
- 8 Cài đặt



2 Nhật ký cuộc gọi

- 1 Cuộc gọi bị nhỡ
- 2 Cuộc gọi đã nhận
- 3 Số đã gọi
- 4 Xóa cuộc vừa gọi
- 5 Cước cuộc gọi
- 6 Thông tin GPRS



3 Cấu hình

- 1 Chỉ rung
- 2 Im lặng
- 3 Chung
- 4 To

- 5 Tai nghe
- 6 Xe hơi



4 Máy ảnh

- 1 Chụp thường
- 2 Chụp ghép
- 3 Chụp liên tục
- 4 Ảnh đã chụp
- 5 Cài đặt



5 Cài đặt

- 1 Báo thức
- 2 Ngày & Giờ
- 3 Cài đặt Đ.thoại
- 4 Cài đặt cuộc gọi
- 5 Cài đặt bảo vệ
- 6 Cài đặt mạng
- 7 Về cài đặt gốc



6 Sổ tay

- 1 Lịch làm việc
- 2 Danh bạ



7 Tiện ích & Trò chơi

- 1 Trò chơi
- 2 Máy tính
- 3 Thư mục riêng
- 4 Soạn nhạc
- 5 Đổi đơn vị đo
- 6 Giờ quốc tế
- 7 Ghi âm
- 8 Kích hoạt IrDA



8 Internet

- 1 Trang chủ
- 2 Chỉ mục
- 3 Tin mở rộng
- 4 Cấu hình
- 5 Truy nhập URL
- 6 Cài đặt cache
- 7 Chứng nhận bảo mật
- 8 Xóa cấu hình
- 9 Phiên bản trình duyệt



9 Java

- 1 Ứng dụng
- 2 Tải về
- 3 Tình trạng bộ nhớ



10 Ưu thích



11 Dịch vụ SIM

Menu này tùy thuộc vào thẻ SIM và nhà điều hành mạng.





Tin nhắn [Menu 1]

Menu này bao gồm các chức năng liên quan đến SMS (Dịch vụ Tin nhắn Ngắn), MMS (Dịch vụ Tin nhắn Đa phương tiện), thư thoại, cũng như các tin nhắn dịch vụ của mạng.

Soạn tin SMS [Menu 1-1]

Bạn có thể soạn và chỉnh sửa tin nhắn văn bản cũng như kiểm tra số trang tin nhắn.

1. Truy nhập vào menu **Tin nhắn** bằng cách nhấn phím  [Chọn].
2. Nếu bạn muốn soạn một tin nhắn mới, chọn **Soạn tin SMS**.
3. Để nhập văn bản dễ dàng hơn, sử dụng T9. Để biết thêm chi tiết, xem **Cách sử dụng T9** (Trang 33).
4. Nhấn [Chèn] để kèm theo các mục.
5. Nếu bạn muốn cài tùy chọn cho tin nhắn văn bản hoặc để kết thúc việc soạn thảo, nhấn  [Chọn].

Lưu ý

- Điện thoại này hỗ trợ chức năng EMS phiên bản 5 dùng để gửi hình màu, âm thanh, các kiểu văn bản, v.v... Điện thoại của hãng khác có thể không nhận được hình ảnh, âm thanh hoặc kiểu văn bản mà bạn đã gửi nếu không hỗ trợ chức năng này.



Chèn

- **Biểu tượng**

Bạn có thể thêm các ký tự đặc biệt.

- **Hình ảnh**

Bạn có thể chèn hình ảnh **Mặc định** hoặc hình ảnh trong **Thư mục riêng** dành cho tin nhắn ngắn.

- **Âm thanh**

Bạn có thể chèn âm thanh dành cho tin nhắn ngắn.

- **Mẫu văn bản**

Bạn có thể sử dụng các **Mẫu văn bản** cài đặt sẵn trong điện thoại.

- **Danh bạ**

Bạn có thể thêm số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail vào tin nhắn.

- **Danh thiếp**

Bạn có thể thêm thông tin liên lạc vào tin nhắn.





Tin nhắn [Menu 1]

Chọn

• Gửi

Gửi tin nhắn văn bản

1. Nhập số điện thoại của người nhận.
2. Nhấn phím  để thêm nhiều người nhận.
3. Có thể thêm số điện thoại từ danh bạ.
4. Nhấn phím  sau khi nhập số.

• Lưu

Lưu tin nhắn vào Hộp thư đi.

• Kiểu chữ

Bạn có thể chọn Kích cỡ và Kiểu phông chữ.

• Mẫu

Bạn có thể chọn mẫu cho phông chữ và nền.

• Căn hàng

Bạn có thể căn nội dung tin nhắn vào Trái, Trung tâm, Phải.

• Tạo từ điển T9

Bạn có thể thêm vào từ điển từ của riêng mình. Menu này chỉ có thể hiển thị khi chế độ soạn thảo là **Tiền đoán (T9Abc/T9abc/T9ABC)**.

• Ngôn ngữ T9

Chọn kiểu nhập T9.


• Thoát

Nếu bạn nhấn phím **Thoát** trong khi đang soạn tin nhắn, bạn có thể kết thúc việc soạn thảo và trở về menu Tin nhắn. Tin nhắn mà bạn đã soạn sẽ không được lưu.



Soạn tin MMS [Menu 1-2]

Bạn có thể soạn thảo và chỉnh sửa tin nhắn đa phương tiện, kiểm tra dung lượng tin nhắn.

1. Truy nhập vào menu **Tin nhắn** bằng cách nhấn phím  [Chọn].
2. Nếu bạn muốn soạn một tin nhắn mới, chọn **Soạn tin MMS**.
3. Bạn có thể soạn một tin nhắn mới hoặc chọn một trong các mẫu tin nhắn đa phương tiện có sẵn.
4. Nhấn **Chèn** để thêm vào **Biểu tượng, Ảnh đã chụp, Hình ảnh, Âm thanh, Mẫu văn bản, Danh bạ** và **Danh thiếp**.

Chọn

• Xem trước

Bạn có thể xem trước tin nhắn đa phương tiện mà bạn đã soạn.

• Gửi

Bạn có thể gửi tin nhắn đa phương tiện đến nhiều người, cài đặt ưu tiên cho tin nhắn cũng như để gửi sau.

• Lưu

Bạn có thể lưu tin nhắn đa phương tiện vào hộp thư đi hoặc dưới dạng tin mẫu.

• Thêm trang

Bạn có thể thêm một trang mới ở trước hoặc sau trang hiện hành.

• Chuyển trang

Bạn có thể di chuyển đến trang trước hoặc trang sau.

• Xóa trang

Bạn có thể xóa trang hiện tại.



Tin nhắn [Menu 1]

- **Cài đặt trang**

- **Đặt thời gian**

- Bạn có thể cài đặt thời gian cho trang, văn bản, hình ảnh và âm thanh.

- **Hoán đổi chữ và hình**

- Bạn có thể hoán đổi vị trí hình ảnh và văn bản trong tin nhắn.

- **Xóa dữ liệu**

- Bạn có thể xóa hình ảnh và âm thanh trong trang. Tùy chọn này chỉ hiển thị khi có hình ảnh và âm thanh trong trang.

- **Tạo từ điển T9**

- Bạn có thể thêm vào từ của riêng mình. Menu này chỉ có thể hiển thị khi chế độ soạn thảo là **Tiền đoán (T9Abc/T9abc/T9ABC)**.

- **Ngôn ngữ T9**

- Chọn kiểu nhập T9.

- **Thoát**

- Bạn có thể trở về menu Tin nhắn.



Lưu ý

- Nếu bạn chọn hình ảnh (15K) khi soạn tin nhắn đa phương tiện, thời gian nạp hình sẽ mất ít nhất 15 giây. Hơn nữa, bạn không thể sử dụng bất kỳ phím nào trong khi đang nạp. Sau 15 giây, bạn mới có thể tiếp tục soạn tin nhắn.



Cách sử dụng T9

T9 giúp bạn nhập văn bản nhanh chóng.

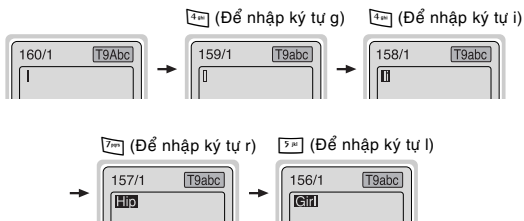
Với T9, bạn chỉ cần nhấn phím có ký tự tương ứng một lần. Chức năng này dựa trên một từ điển cài sẵn mà bạn có thể thêm vào từ mới.

• Cách nhập chữ bằng T9

1. Nhập một từ bằng cách sử dụng các phím từ đến . Bấm mỗi phím một lần cho một ký tự.

Ví dụ để nhập từ “Girl”, nhấn , , , .

Các ký tự mà bạn nhập vào xuất hiện trong khung.



Từ sẽ thay đổi sau mỗi lần nhấn phím. Do đó, bạn không cần để ý nhiều đến từ xuất hiện trên màn hình cho đến khi bạn đã nhấn tất cả các phím thích hợp.

Để xóa một ký tự về phía bên trái, nhấn .

Để chèn nhiều số, nhấn phím rồi nhập các số đó vào.

Nếu nhấn phím , bạn có thể thay đổi kiểu nhập chữ. (Bạn cũng có thể sử dụng các Chọn.)

Điện thoại này cũng hỗ trợ ba kiểu nhập ký tự: **Tiền đoán** (T9Abc, T9ABC, T9abc), **Bình thường** (ABC, abc), **Kiểu số** (123). Nếu bạn muốn thay đổi kiểu nhập chữ, nhấn phím .



Tin nhắn [Menu 1]

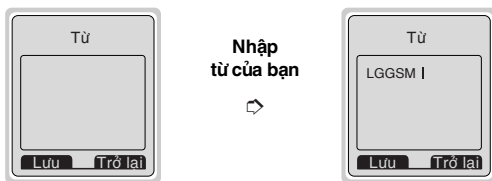
Trường hợp khác: Nhấn phím và chọn chèn biểu tượng. Chọn ký tự bạn muốn và nhấn **Chọn**.

2. Khi bạn đã nhập xong một từ, kiểm tra xem từ đó có đúng không.

Nếu từ đó đúng : Nhấn và nhập từ tiếp theo.

Nếu từ đó sai : Tìm từ đúng bằng , (Từ **Trước** và **Sau**).

Trường hợp khác: Nếu không có từ bạn muốn, bạn có thể nhập từ của riêng mình. Nhấn [Chọn] trong kiểu nhập Tiên đoán. Chọn Menu Tạo từ điển T9. Bạn sẽ thấy mục sau.



3. Để chèn dấu câu, nhấn liên tục cho đến khi dấu mà bạn muốn chèn vào xuất hiện.

Ngôn ngữ T9






- Bạn có thể chọn Ngôn ngữ T9 bằng cách chọn Menu. Trong chế độ T9, bạn cũng có thể chọn menu Tắt T9.



Hộp thư đến [Menu 1-3]

Bạn sẽ được thông báo khi có tin nhắn mới. Các tin này sẽ được lưu trong Hộp thư đến. Trong Hộp thư đến bạn có thể xác định mỗi tin nhắn bằng biểu tượng. Để biết thêm chi tiết, xem phần hướng dẫn về biểu tượng.

Hướng dẫn về biểu tượng


- [] Tin nhắn đa phương tiện
- [] Tin nhắn ngăn
- [] Tin nhắn SIM
- [] Đọc
- [] Tin nhắn đa phương tiện đã thông báo

Nếu điện thoại thông báo “Không còn chỗ cho tin nhắn SIM” bạn chỉ cần xóa tin nhắn SIM trong Hộp thư đến. Nếu điện thoại hiển thị “Không còn chỗ cho tin nhắn”, bạn có thể tạo chỗ trống bằng cách xóa các tin nhắn, phương tiện và ứng dụng.

* Tin nhắn SIM

Tin nhắn SIM là tin nhắn được lưu trong thẻ SIM. Bạn có thể chuyển tin nhắn này vào điện thoại.

Đối với tin nhắn đa phương tiện đã thông báo, bạn phải chờ để tải về và mở tin nhắn đó. Đối với cài đặt thông báo, xem [Menu 1-8-2] để biết thêm chi tiết.

Để đọc tin nhắn, chọn một trong những tin nhắn bằng cách nhấn .

Trả lời

Bạn có thể trả lời cho người gửi.



Tin nhắn [Menu 1]

Chuyển tiếp

Bạn có thể chuyển tiếp tin nhắn đã chọn đến một người khác.

Gọi lại

Bạn có thể gọi lại người gửi.

Xóa

Bạn có thể xóa tin nhắn hiện tại.

Trích

Bạn có thể trích xuất hình ảnh, âm thanh và văn bản. Chúng sẽ được lưu trong Thư mục riêng hoặc Danh bạ.

Xem thông tin

Bạn có thể xem thông tin về những tin nhắn đã nhận, như: Tên người gửi, Tiêu đề (chỉ dành cho Tin nhắn đa phương tiện), Ngày & giờ của tin nhắn, Loại tin nhắn, Kích cỡ tin nhắn.

Phát lại (chỉ dành cho Tin nhắn đa phương tiện)

Bạn có thể phát lại tin nhắn đa phương tiện.

* Nhận (Trong trường hợp là tin nhắn thông báo)

Bạn chỉ nhận được thông báo nếu **Tin nhắn đa phương tiện** được cài **Tự động tải về**. Để nhận tin nhắn, bạn phải chọn [Nhận].




Hộp thư đi [Menu 1-4]

Bạn có thể xem các tin nhắn đã gửi và chưa gửi tại đây. Đối với tin nhắn đã gửi, bạn có thể xem tình trạng gửi.

Thao tác cũng giống như đối với tin nhắn trong hộp thư đến.



Cách truy nhập Menu

- [] Đã gửi
- [] Chưa gửi
- [] Xác nhận việc gửi

* Khi bạn đã gửi tin nhắn:

Chuyển tiếp

Bạn có thể chuyển tiếp tin nhắn hiện tại đến người khác.

Xóa

Bạn có thể xóa tin nhắn hiện tại.

Xem thông tin

Bạn có thể xem thông tin về những tin nhắn đã nhận, như: Tên người gửi, Tiêu đề (chỉ dành cho Tin nhắn đa phương tiện), Ngày & giờ của tin nhắn, Loại tin nhắn, Kích cỡ tin nhắn.

* Khi bạn chưa gửi tin nhắn:

Sửa

Bạn có thể chỉnh sửa tin nhắn.

Gửi

Bạn có thể gửi tin nhắn.

Xóa

Bạn có thể xóa tin nhắn hiện tại.

Xem thông tin

Bạn có thể xem thông tin về các tin nhắn trong hộp thư đi.



Tin nhắn [Menu 1]


Thư thoại [Menu 1-5]

Nghe thư thoại [menu 1-5-1]

Bạn có thể nghe thư thoại.

Tr. tâm thư thoại [Menu 1-5-2]

Bạn có thể nghe tin nhắn thoại nếu chức năng này được nhà cung cấp dịch vụ mạng hỗ trợ. Khi có thư thoại mới, một biểu tượng sẽ hiển thị trên màn hình. Vui lòng kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ mạng để biết thêm chi tiết về các dịch vụ mà họ cung cấp để cài đặt đúng.

1. Nhấn phím  khi ở chế độ chờ.
2. Bạn có thể kiểm tra các menu phụ sau.

- **Trang chủ**

Bạn có thể nghe thư thoại bằng cách chọn **Trang chủ**.

- **Chuyển mạng**

Ngay cả khi bạn đang ở nước ngoài, bạn cũng có thể nghe thư thoại nếu dịch vụ chuyển mạng được hỗ trợ.


Dịch vụ thông tin [Menu 1-6]

(Tùy thuộc thuê bao và mạng)

Các tin nhắn Dịch vụ thông tin là tin nhắn văn bản được gửi từ mạng đến các thuê bao của mạng GSM. Chúng cung cấp các thông tin như dự báo thời tiết, giao thông, dịch vụ taxi, dược phẩm và giá chứng khoán. Mỗi loại thông tin được xác định bằng một số; do đó bạn có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ ngay khi bạn nhập xong số dịch vụ thông tin nhất định. Khi bạn nhận được tin nhắn dịch vụ thông tin, bạn sẽ thấy một thông báo hiển thị cho biết bạn vừa nhận được một tin nhắn dịch vụ thông tin hoặc tin nhắn đó sẽ hiển thị trực tiếp. Để xem lại tin nhắn hoặc khi không ở chế độ chờ, hãy làm theo các bước sau.



Đọc [Menu 1-6-1]

1. Khi bạn nhận được một tin nhắn dịch vụ thông tin và chọn **Đọc** để xem, tin nhắn sẽ hiển thị trên màn hình. Bạn có thể đọc tin nhắn khác bằng cách phím di chuyển (←, →) hoặc  [Kế tiếp].
2. Tin nhắn sẽ hiển thị cho đến khi bạn nhận được một tin nhắn khác.

Nhận [Menu 1-6-2]

• Có

Nếu bạn chọn mục này, điện thoại của bạn sẽ nhận được tin nhắn Dịch vụ thông tin.

• Không

Nếu bạn chọn mục này, điện thoại của bạn sẽ không nhận được tin nhắn Dịch vụ thông tin.

Báo hiệu [Menu 1-6-3]

• Có

Điện thoại của bạn sẽ phát tiếng bíp khi bạn nhận được số của tin nhắn Dịch vụ thông tin.

• Không

Điện thoại của bạn sẽ không phát tiếng bíp ngay cả khi bạn nhận được tin nhắn Dịch vụ thông tin.

Ngôn ngữ [Menu 1-6-4]

Bạn có thể chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách nhấn [Bật/Tắt]. Sau đó, tin nhắn dịch vụ thông tin sẽ hiển thị dưới dạng ngôn ngữ mà bạn đã chọn.




Tin nhắn [Menu 1]

Chủ đề [Menu 1-6-5] (Tùy thuộc thuê bao và mạng)

• Thêm mới

Bạn có thể thêm số của tin nhắn Dịch vụ thông tin vào Bộ nhớ điện thoại cùng với biệt hiệu của nó.

• Xem danh sách

Bạn có thể xem các số của tin nhắn Dịch vụ thông tin mà bạn đã thêm vào. Nếu nhấn phím  [Chọn], bạn có thể chỉnh sửa và xóa loại tin nhắn dịch vụ thông tin mà bạn đã thêm vào.

• Danh sách h. động

Bạn có thể chọn số của tin nhắn Dịch vụ thông tin trong danh sách. Nếu bạn kích hoạt một số dịch vụ thông tin, bạn có thể nhận tin nhắn từ số đó.

Mẫu [Menu 1-7]

Văn bản [Menu 1-7-1]

Bạn có 11 mẫu văn bản. Bạn có thể thay đổi những mẫu tạo sẵn thành mẫu ưa thích của bạn hoặc tạo mẫu mới từ các mục <trống>.

Đa phương tiện [Menu 1-7-2]

Bạn có thể sử dụng các tùy chọn sau.

Sửa : Bạn có thể chỉnh sửa các mẫu đa phương tiện.

Thêm mới : Cho phép bạn tạo các mẫu đa phương tiện mới.

Soạn tin nhắn : Bạn có thể soạn tin nhắn bằng cách sử dụng các mẫu đa phương tiện.

Xóa : Bạn có thể xóa các mẫu đa phương tiện.



Danh thiếp [Menu 1-7-3]

Bạn có thể tạo danh thiếp của riêng mình. Nhập vào Tên, Số điện thoại, Số fax và địa chỉ E-mail.

Cài đặt [Menu 1-8]

Tin nhắn SMS [Menu 1-8-1]

- **Loại tin nhắn**

Văn bản, Thoại, Fax, Nhắn tin trong nước, X.400, Thư điện tử, ERMES

Thông thường, loại tin nhắn được cài ở dạng **Văn bản**. Bạn có thể chuyển đổi tin nhắn văn bản sang những dạng khác. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết tính khả dụng của chức năng này.

- **Thời hiệu**

Dịch vụ mạng này cho phép bạn cài đặt thời hạn lưu trữ tin nhắn văn bản tại trung tâm nhắn tin.

- **Báo gửi tin**

Nếu cài **Có**, bạn có thể kiểm tra xem tin nhắn của mình đã được gửi thành công hay không.

- **Trả lời qua cùng TTDV**

Khi một tin nhắn được gửi đi, chức năng này cho phép người nhận trả lời và tính cước phí của tin nhắn trả lời vào hóa đơn của bạn.

- **Trung tâm SMS**

Nếu muốn gửi tin nhắn văn bản, bạn có thể sẽ nhận được địa chỉ của trung tâm SMS qua menu này.



Tin nhắn [Menu 1]

Tin nhắn đa phương tiện [Menu 1-8-2]

- **Thời hiệu**

Dịch vụ mạng này cho phép bạn cài đặt thời hạn lưu trữ tin nhắn văn bản tại trung tâm nhắn tin.

- **Báo gửi tin**

Nếu cài **Có** trong menu này, bạn có thể kiểm tra xem tin nhắn của mình đã được gửi thành công hay không.

- **Tự động tải về**

Nếu bạn chọn **Bật**, bạn sẽ tự động nhận được tin nhắn đa phương tiện. Nếu bạn chọn **Tắt**, bạn chỉ nhận được tin nhắn thông báo trong hộp thư đến và sau đó bạn có thể kiểm tra thông báo này.

- **Cài đặt mạng**

Nếu bạn chọn máy chủ tin nhắn đa phương tiện, bạn có thể thiết lập địa chỉ URL cho máy chủ tin nhắn đa phương tiện.

- **Tin nhắn cho phép**

Cá nhân : Tin nhắn cá nhân.

Quảng cáo : Tin nhắn thương mại.

Thông tin : Thông tin cần thiết.

Tình trạng bộ nhớ [Menu 1-8-3]

Bạn có thể kiểm tra dung lượng trống và đã sử dụng của mỗi vùng bộ nhớ, bộ nhớ SIM. Bạn có thể truy nhập menu của mỗi vùng bộ nhớ.

Nhật ký cuộc gọi [Menu 2]



Cuộc gọi bị nhỡ [Menu 2-1]

Menu này cho biết số các cuộc gọi bị nhỡ. Bạn có thể gọi đến những số này, lưu lại và xem ngày giờ gọi.

Cuộc gọi đã nhận [Menu 2-2]

Menu này cho biết số các cuộc gọi vừa nhận. Bạn có thể gọi đến những số này, lưu lại và xem ngày giờ gọi.

Số đã gọi [Menu 2-3]

Menu này cho biết số các cuộc vừa gọi. Bạn có thể gọi đến những số này, lưu lại và xem ngày giờ gọi.

Xóa cuộc vừa gọi [Menu 2-4]

Bạn có thể xóa tất cả các cuộc gọi mới nhất trong các mục **Cuộc gọi bị nhỡ**, **Cuộc gọi đã nhận**, **Số đã gọi** hoặc **Mọi cuộc gọi**.

Cước cuộc gọi [Menu 2-5]

Trong những Menu phụ này, bạn có thể xem thời lượng và cước phí của các cuộc gọi.



Nhật ký cuộc gọi [Menu 2]

Thời lượng [Menu 2-5-1]

Chức năng này cho phép bạn xem thời lượng của Cuộc vừa gọi, Tất cả cuộc gọi, Cuộc vừa nhận và Cuộc vừa gọi theo giờ, phút và giây. Bạn cũng có thể cài đặt lại bộ đếm giờ cuộc gọi.

1. Nhấn phím [Menu] khi ở chế độ chờ.
2. Nhấn phím để truy nhập trực tiếp hoặc phím và để truy nhập vào **Nhật ký cuộc gọi** rồi chọn **Cước cuộc gọi**.
3. Di chuyển thanh sáng đến mục **Thời lượng** và nhấn phím .

Có 5 menu phụ sau **Cuộc mới nhất**, **Mọi cuộc gọi**, **Cuộc gọi đã nhận**, **Số đã gọi** và **Cài đặt lại**

Cước cuộc gọi [Menu 2-5-2]

Chức năng này cho phép bạn kiểm tra cước phí của cuộc vừa gọi, của tất cả cuộc gọi, cước phí còn lại và cài lại cước phí. Để cài lại cước phí, bạn cần có mã PIN2.

1. Nhấn phím [Menu] khi ở chế độ chờ.
2. Nhấn phím để truy nhập trực tiếp hoặc phím và để truy nhập vào Menu **Nhật ký cuộc gọi** rồi chọn **Cước cuộc gọi**.
3. Di chuyển **Cước cuộc gọi** rồi nhấn phím [Chọn].

Có 4 menu phụ sau: **Cuộc mới nhất**, **Mọi cuộc gọi**, **Còn lại** và **Cài đặt lại**.

Lưu ý



- Cước phí cuộc gọi thực tế được tính bởi nhà cung cấp dịch vụ có thể khác so với cước ước tính trên điện thoại, tùy thuộc vào các tính năng của mạng, cách tính cước, thuế, v.v...



Cài đặt [Menu 2-5-3] (Phụ thuộc thẻ SIM)

• Cài đặt cước

Bạn có thể cài đặt loại tiền và đơn vị tiền tệ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận giá tính đơn vị. Để chọn loại tiền tệ hoặc đơn vị trong menu này, bạn cần có mã PIN2.

Nếu bạn muốn nhập các biểu tượng €, £, \$ hãy xóa tất cả chuỗi tiền tệ rồi nhấn phím . Nếu bạn muốn thay đổi biểu tượng, nhấn phím  một lần nữa.

Lưu ý

- Khi sử dụng hết tất cả đơn vị, bạn không thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào khác ngoại trừ cuộc gọi khẩn cấp. Tùy thuộc thẻ SIM, bạn cần có mã PIN2 để cài đặt giới hạn cước cuộc gọi.

• Cài đặt tín dụng

Dịch vụ mạng này cho phép bạn giới hạn cước phí các cuộc gọi theo đơn vị tính cước đã chọn. Nếu bạn chọn **Đọc**, số đơn vị còn lại sẽ hiển thị. Nếu bạn chọn **Đổi**, bạn có thể thay đổi mức giới hạn cước phí.

• Hiển thị tự động

Dịch vụ mạng này cho phép bạn xem cước phí cuộc gọi vừa thực hiện một cách tự động. Nếu chọn **Bật**, bạn có thể xem cước phí mới nhất khi cuộc gọi vừa kết thúc.



Nhật ký cuộc gọi [Menu 2]

Thông tin GPRS [Menu 2-6]

Bạn có thể kiểm tra tổng dung lượng dữ liệu đã truyền tải trên mạng qua GPRS. Ngoài ra, bạn cũng có thể xem tổng thời lượng kết nối mạng.

Thời lượng c. gọi [Menu 2-6-1]

Bạn có thể kiểm tra thời lượng của **Cuộc mới nhất** và **Mọi cuộc gọi**. Bạn cũng có thể cài đặt lại bộ đếm giờ cuộc gọi.






D. lượng dữ liệu [Menu 2-6-2]

Bạn có thể kiểm tra dung lượng **Đã gửi**, **Đã nhận** hoặc **Tất cả** và **Cài đặt lại** tất cả.

Cấu hình [Menu 3]



Trong menu này, bạn có thể điều chỉnh và cài đặt riêng âm chuông của điện thoại dành cho những sự kiện và môi trường khác nhau.

1. Nhấn phím  [Menu] khi ở chế độ chờ.
2. Nhấn phím  để truy nhập trực tiếp hoặc sử dụng phím  (và ).
3. Bạn cũng có thể truy nhập trực tiếp vào Menu này bằng cách nhấn phím  khi ở chế độ chờ.
4. Nhấn và giữ phím bên cạnh khi nắp điện thoại đang đóng, bạn có thể sử dụng menu Cấu hình.

Chỉ rung [Menu 3-1]

Bạn có thể điều chỉnh cấu hình dạng **Chỉ rung** nếu bạn muốn điện thoại ở chế độ rung. Ở chế độ này, mọi kiểu báo hiệu đều là Rung hoặc Im lặng.

Im lặng [Menu 3-2]

Bạn có thể điều chỉnh cấu hình dạng **Im lặng** nếu bạn đang ở nơi yên tĩnh.

Chung [Menu 3-3]

Bạn có thể điều chỉnh cấu hình dạng **Chung**.

To [Menu 3-4]

Bạn có thể điều chỉnh cấu hình **To** nếu bạn đang ở nơi ồn ào.

Tai nghe [Menu 3-5]

Bạn có thể điều chỉnh cấu hình dạng **Tai nghe** khi bật chế độ tai nghe.

Xe hơi [Menu 3-6]

Bạn có thể điều chỉnh cấu hình dạng **Xe hơi** khi kích hoạt Bộ rảnh tay trên xe.



Cấu hình [Menu 3]

Lưu ý

- Cấu hình Tai nghe và Xe hơi chỉ có thể được kích hoạt khi bộ công cụ rảnh tay hoặc bộ tai nghe micro được gắn vào điện thoại.

Kích hoạt [Menu 3-x-1]

Kích hoạt Cấu hình đã chọn.

Cài đặt riêng [Menu 3-x-2]

Mỗi cấu hình có các menu phụ như bên dưới ngoại trừ cấu hình **Chỉ rung**.

Báo có cuộc gọi

Cho phép chọn kiểu báo cuộc gọi ở dạng Chuông, Rung, v.v... dành cho cuộc gọi đến tùy theo môi trường.

Âm chuông

Cho phép cài kiểu chuông tùy theo môi trường.

Âm lượng chuông

Cho phép cài âm lượng chuông tùy theo môi trường. Âm lượng của âm thanh lúc bật/tắt máy và của tất cả âm báo được cài đặt theo **Âm lượng chuông**.

Kiểu báo tin nhắn

Để báo hiệu khi nhận được tin nhắn ở môi trường đang chỉnh.

Chuông tin nhắn

Cho phép chọn kiểu chuông báo khi nhận được tin nhắn.

Âm lượng bàn phím

Cho phép cài âm lượng bàn phím tùy theo môi trường.



Âm bàn phím

Cho phép chọn âm bàn phím tùy theo môi trường.

Chuông mở nắp

Cho phép cài âm khi bật nắp điện thoại tùy theo môi trường.

Âm lượng hiệu ứng

Cho phép cài âm lượng hiệu ứng tùy theo môi trường.

Âm bật/tắt ĐT

Cho phép cài âm lượng khi bật/tắt điện thoại tùy theo môi trường.

Trả lời tự động

Chức năng này chỉ có thể được kích hoạt khi điện thoại được nối với bộ tai nghe hoặc bộ rảnh tay.

- **Tắt** : Điện thoại sẽ không tự động trả lời cuộc gọi.
- **Sau 5 giây** : Sau 5 giây, điện thoại sẽ tự động trả lời cuộc gọi.
- **Sau 10 giây**: Sau 10 giây, điện thoại sẽ tự động trả lời cuộc gọi.

Đổi tên [Menu 3-x-3]

Bạn có thể thay đổi tên cấu hình mặc định ngoại trừ các menu Chỉ rung, Tai nghe và Xe hơi.

Lưu ý

- Nếu bạn gắn Bộ rảnh tay vào điện thoại, bạn không thể khởi động chức năng báo rung có trong menu Kiểu báo cuộc gọi đến hoặc Báo có tin nhắn. Trong menu trên xe, hiện có các menu phụ sau:
 - **Báo co cuộc gọi** : Chuông, Im lặng
 - **Kiểu báo tin nhắn** : Chuông 1 lần, Chuông định kỳ, Im lặng



Máy ảnh [Menu 4]

Với camera, bạn có thể ghi lại hình ảnh các sự kiện và con người mọi lúc mọi nơi.

Chụp thường [Menu 4-1]

1. Chọn **Chụp thường** rồi nhấn . Nếu bạn muốn truy nhập trực tiếp menu này, nhấn và giữ phím .
2. Nhắm vào đối tượng muốn chụp rồi nhấn hoặc .
3. Nếu bạn muốn lưu hình lại, nhấn hoặc .

Tham khảo!







• Cửa sổ cài đặt

Bạn có thể điều chỉnh kích thước hình, đèn flash, độ sáng, màu sắc, xoay và phóng to bằng cách nhấn phím cạnh lên hoặc hoặc .



- **Độ phân giải** : VGA 640*480, QVGA 320*240, QQVGA 160*120, PB : 48*48
- **Đèn** : Bật, Tắt
- **Xoay** : Xoay hình 90° ngược chiều kim đồng hồ
- **Chất lượng hình**: Cao, Trung bình, Thấp
- **Phóng to** : x1, x2, x4. Giá trị mặc định là x1.
- **Độ sáng** : -2, -1, Chuẩn, +1, +2.
- **Màu sắc** : Trung thực, Nâu đỏ, Trắng đen.



Kích hoạt một phím

-  : Di chuyển mục đã chỉnh.
-  : Chụp và lưu hình.
-  : Trở về menu trước đó hoặc thoát khỏi chức năng máy ảnh.
-  : Trong cài đặt ứng dụng, bạn có thể thay đổi giá trị mặc định. Bạn cũng có thể xoay hình một góc 90°.
-  : Di chuyển mục đã chỉnh.
-  : Chụp và lưu hình.




Chụp ghép [Menu 4-2]

Bạn có thể chụp hình trên các phong nền khác nhau. Bạn cũng có thể chọn khung hình bằng cách nhấn  , .

Tham khảo!

- Trong chế độ này, bạn không thể thay đổi các cài đặt về độ phân giải và màu sắc.

Chụp liên tục [Menu 4-3]

Cùng lúc bạn có thể chụp liên tục tối đa 9 hình. Sau khi chụp, bạn có thể xem hình này bằng cách nhấn  , . Bạn cũng có thể lưu hình lại bằng cách nhấn .

Tham khảo!

- Nếu bạn cài độ phân giải 640x480, bạn chỉ có thể chụp 3 hình. Trong trường hợp độ phân giải là 320x240, bạn có thể chụp 6 hình.



Máy ảnh [Menu 4]

Ảnh đã chụp [Menu 4-4]

Bạn có thể xem và gửi hình ảnh. Ngoài ra, bạn có thể cài đặt hình ảnh đó làm hình nền.

Tất cả hình ảnh [Menu 4-4-1]

Bạn có thể xem tối đa 9 hình theo thứ tự.

Hình ảnh chung [Menu 4-4-2]

Bạn có thể xem tất cả hình ngoại trừ hình ảnh chụp ghép và hình trong danh bạ.

Ảnh ghép [Menu 4-4-3]

Bạn có thể xem tất cả hình ảnh chụp ghép.

Hình danh bạ [Menu 4-4-4]

Bạn có thể xem tất cả hình trong danh bạ.

• Tùy chọn

- **Xem nhiều mục** : Bạn có thể xem tối đa 9 hình trên màn hình.
- **Soạn tin MMS** : Bạn có thể gửi một hình qua tin nhắn đa phương tiện.
- **Làm hình nền** : Bạn có thể cài hình làm hình nền.
- **Xóa** : Bạn có thể xóa một hình.
- **Sửa tiêu đề** : Bạn có thể chỉnh sửa tiêu đề của hình.



Cài đặt [Menu 4-5]

Trạng thái bộ nhớ [Menu 4-5-1]

Bạn có thể kiểm tra tổng dung lượng bộ nhớ, bộ nhớ đã sử dụng và còn trống.



Xóa ảnh [Menu 4-5-2]

Bạn có thể xóa tất cả hình được lưu trong bộ nhớ.





Cài đặt [Menu 5]

Bạn có thể cài các menu sau để sử dụng máy thuận tiện và theo ý thích của mình.

1. Nhấn phím  [Menu] khi ở chế độ chờ.
2. Nhấn phím  để truy nhập trực tiếp vào Menu **Cài đặt**.

Báo thức [Menu 5-1]

Bạn có thể cài đặt tối đa 5 thời điểm báo thức.

1. Chọn **Bật** và nhập vào thời điểm báo thức bạn muốn.
2. Chọn khoảng thời gian lặp lại âm báo: **Một lần, T. Hai~t. Sáu, T. Hai~T. Bảy, Mọi ngày**.
3. Chọn kiểu chuông theo ý thích rồi nhấn  [OK].
4. Sửa tên báo rồi nhấn  [OK].
5. Nếu bạn cài **Báo thức** ở chế độ **Báo thức khi điện thoại tắt**, đồng hồ sẽ vẫn báo hiệu tại thời điểm định trước dù bạn đang tắt điện thoại.

Ngày & Giờ [Menu 5-2]

Bạn có thể cài đặt các chức năng liên quan đến ngày và giờ.

Đặt ngày [Menu 5-2-1]

Bạn có thể nhập ngày hiện tại vào.

Kiểu ngày [Menu 5-2-2]

Bạn có thể cài Định dạng ngày như **Ngày/Tháng/Năm, Tháng/Ngày/Năm, Năm/Tháng/Ngày**.

Đặt giờ [Menu 5-2-3]

Bạn có thể nhập giờ hiện tại vào.

Kiểu giờ [Menu 5-2-4]

Bạn có thể cài định dạng 12-giờ hoặc 24-giờ.



Cài đặt Đ.thoại [Menu 5-3]

Bạn có thể cài đặt các chức năng liên quan đến điện thoại.

Cài đặt hiển thị [Menu 5-3-1]

- **Hình nền**

Bạn có thể chọn hình nền cho điện thoại khi ở chế độ chờ.

- **Mặc định**

Bạn có thể chọn một hình tĩnh hoặc một hình động làm hình nền bằng cách nhấn [↵] (hoặc)⇒].

- **Thư mục riêng**

Bạn có thể chọn một hình tĩnh hoặc hình động làm hình nền.

- **Cuộc gọi đến**

Bạn có thể cài một hình động khi nhận một cuộc gọi.

- **Cuộc gọi đi**

Bạn có thể cài một hình động hiển thị khi thực hiện cuộc gọi.

- **Lời chào**

Nếu chọn **Bật**, bạn có thể chỉnh sửa chữ hiển thị ở chế độ chờ.

- **Đèn nền**

Bạn có thể cài đặt thời gian sáng đèn của màn hình bên trong.

- **Độ tương phản LCD**

Bạn có thể chỉnh độ sáng màn hình bằng cách nhấn [↵] (,)⇒].

- **Cửa sổ thông tin**

Bạn có thể xem trước tình trạng hiện tại của menu được chọn trước khi mở. Tình trạng được hiển thị ở cuối màn hình.



Cài đặt [Menu 5]

• Màu nền

Bạn có thể chọn màu nền ưa thích trong nhiều tổ hợp màu.


LCD phụ [Menu 5-3-2]

- **Màn hình riêng** : Bạn có thể cài hình động khi bạn nhấn phím cạnh.
- **Thời gian hiển thị** : Bạn có thể cài thời gian hoạt động của màn hình phụ.
- **Độ sáng** : Bạn có thể cài độ sáng của màn hình phụ
- **Màu chữ** : Bạn có thể cài màu chữ hiển thị trên màn hình phụ.

Ngôn ngữ [Menu 5-3-3]

Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ sẽ hiển thị trong điện thoại. Thay đổi này cũng sẽ tác động đến kiểu nhập ngôn ngữ.

Cài đặt cuộc gọi [Menu 5-4]

Bạn có thể cài đặt Menu liên quan đến cuộc gọi bằng cách nhấn phím  [Chọn] trong menu Cài đặt.

Chuyển hướng [Menu 5-4-1]

Dịch vụ chuyển hướng cuộc gọi cho phép chuyển những cuộc gọi đến, fax và truyền dữ liệu đến máy điện thoại của bạn được chuyển sang điện thoại khác. Để biết thêm chi tiết, liên hệ với nhà cung cấp mạng.

• Các cuộc gọi thoại

Chuyển hướng các cuộc gọi vô điều kiện.

• Khi bận

Chuyển hướng các cuộc gọi khi máy bận.



- **Khi không trả lời**

Chuyển hướng các cuộc gọi khi không trả lời.

- **Khi ngoài vùng D. vụ**

Chuyển hướng các cuộc gọi khi máy tắt hoặc ngoài vùng phủ sóng.

- **Mọi cuộc gọi dữ liệu**

Chuyển hướng vô điều kiện đến một điện thoại có kết nối với máy tính.

- **Mọi cuộc gọi fax**

Chuyển hướng vô điều kiện đến một điện thoại có kết nối fax.

- **Hủy chuyển hướng**

Hủy bỏ tất cả dịch vụ chuyển hướng cuộc gọi.

- **Các menu phụ**

Menu Chuyển hướng cuộc gọi có các menu phụ sau.

- **Kích hoạt**

Kích hoạt dịch vụ tương ứng.

- Đến trung tâm thư thoại**

Chuyển tiếp đến trung tâm nhắn tin. Chức năng này không được hiển thị trong các menu Tắt cả cuộc gọi truyền dữ liệu và Tắt cả cuộc gọi fax.

- Đến số khác**

Nhập số điện thoại cần chuyển hướng đến.

- Đến số ưa thích**

Bạn có thể kiểm tra 5 số điện thoại chuyển hướng mới nhất.



Cài đặt [Menu 5]

- Hủy bỏ

Ngưng kích hoạt các dịch vụ tương ứng.

- Xem trạng thái


Xem hiện trạng của các dịch vụ tương ứng.

Kiểu trả lời [Menu 5-4-2]


• Mở nắp

Nếu chọn menu này, bạn có thể nhận cuộc gọi bằng cách bật nắp điện thoại.

• Nhấn phím bất kỳ

Nếu chọn menu này, bạn có thể nhận cuộc gọi bằng cách nhấn bất kỳ phím nào ngoại trừ phím  [Kết thúc].

• Chỉ phím Gửi

Nếu chọn menu này, bạn chỉ có thể nhận cuộc gọi bằng cách nhấn phím  [Gửi].

Gửi số máy chủ [Menu 5-4-3]

(tùy thuộc thuê bao và mạng)

• Bật

Bạn có thể gửi số máy điện thoại của mình đến thành viên khác. Số điện thoại của bạn sẽ được hiển thị trên điện thoại của người nhận.

• Tắt

Số điện thoại của bạn sẽ không được hiển thị.

• Cài theo mạng

Nếu chọn mục này, bạn có thể gửi số điện thoại của mình tùy thuộc vào dịch vụ hai số máy ví dụ số máy 1 hoặc 2.



Cuộc gọi chờ [Menu 5-4-4] (tùy thuộc mạng)

- **Kích hoạt**

Nếu bạn chọn Kích hoạt, bạn có thể nhận một cuộc gọi đang chờ.

- **Hủy bỏ**

Nếu bạn chọn Hủy bỏ, bạn không thể nhận một cuộc gọi đang chờ.


- **Xem trạng thái**

Hiển thị hiện trạng của Cuộc gọi chờ.

Báo phút [Menu 5-4-5]

Nếu chọn **Bật**, bạn có thể kiểm tra thời lượng của cuộc gọi hiện tại bằng một tiếng bíp sau mỗi phút.

Quay số bằng tiếng [Menu 5-4-6]

- **Tự động** : Bạn có thể vào chế độ quay số bằng khẩu lệnh bất cứ khi nào bật nắp điện thoại.
- **Tự chọn** : Bạn có thể vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh bằng cách nhấn phím .

Tự gọi lại [Menu 5-4-7]

- **Bật**

Khi chức năng này được kích hoạt, điện thoại sẽ tự động quay số lại trong trường hợp không kết nối được cuộc gọi.

- **Tắt**

Điện thoại sẽ không quay số lại khi không kết nối được cuộc gọi ban đầu.



Cài đặt [Menu 5]

Chọn số máy [Menu 5-4-8]

Chức năng này chỉ được sử dụng khi Dịch vụ Hai số máy được Nhà cung cấp Dịch vụ hỗ trợ. Nếu chức năng này được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ, menu sau sẽ hiển thị.

- Số máy 1
- Số máy 2

Nhóm nội bộ [Menu 5-4-9]

(tùy thuộc mạng)

Để giới hạn việc sử dụng điện thoại với những số máy thuộc các nhóm người gọi nhất định. Khi chức năng này được sử dụng, mỗi cuộc gọi đi đều được liên kết với một danh sách nhóm. Nếu có danh sách nhóm được ấn định, danh sách này sẽ được sử dụng cho các cuộc gọi đi. Nếu không có danh sách nhóm nào được ấn định, mạng sẽ dùng nhóm có sẵn (danh sách cụ thể đang được lưu trong mạng).


- A. Mặc định** : Kích hoạt nhóm mặc định đã thỏa thuận với nhà điều hành mạng.
- B. Cài đặt** : Cài đặt danh sách Nhóm người gọi ấn định được chọn.
- C. Sửa** : Chỉnh sửa tên và danh sách Nhóm người gọi ấn định.
- D. Xóa** : Xóa danh sách Nhóm người gọi ấn định được chọn.
- E. Xóa tất cả** : Xóa tất cả tên Nhóm người gọi ấn định.



Cài đặt bảo vệ [Menu 5-5]

Hỏi mã PIN [Menu 5-5-1]

Trong menu này, bạn có thể cài đặt để điện thoại yêu cầu nhập mã PIN của thẻ SIM mỗi khi bật điện thoại. Nếu chức năng này được kích hoạt, bạn sẽ được yêu cầu nhập mã PIN.

1. Chọn Hỏi mã PIN trong menu cài đặt bảo vệ rồi nhấn  [Chọn].
2. Cài **Bật/Tắt**.
3. Nếu muốn thay đổi cài đặt, bạn phải nhập mã PIN khi bật điện thoại.
4. Nếu bạn nhập sai mã PIN quá 3 lần, điện thoại sẽ bị khóa. Nếu mã PIN bị khóa, bạn phải nhập mã PUK.
5. Bạn có thể nhập mã PUK tối đa 10 lần. Nếu bạn nhập sai mã PUK quá 10 lần, bạn không thể mở khóa điện thoại. Bạn cần liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Khóa điện thoại [Menu 5-5-2]

Bạn có thể sử dụng mã bảo vệ để ngăn việc sử dụng điện thoại trái phép. Mỗi khi bật điện thoại, điện thoại sẽ yêu cầu bạn nhập mã bảo vệ nếu cài đặt chức năng Khóa điện thoại ở chế độ **Bật**. Nếu cài chức năng khóa điện thoại ở chế độ **Tự động**, bạn sẽ được yêu cầu nhập mã bảo vệ chỉ khi nào bạn thay thẻ SIM mới.



Cài đặt [Menu 5]

Chặn cuộc gọi [Menu 5-5-3]

Dịch vụ Chặn cuộc gọi ngăn không cho điện thoại thực hiện hoặc nhận một số loại cuộc gọi nhất định. Chức năng này yêu cầu phải có mật mã chặn cuộc gọi. Bạn có thể xem các menu phụ sau.

- **Mọi cuộc gọi đi**

Dịch vụ này sẽ chặn tất cả cuộc gọi đi.

- **Gọi đi quốc tế**

Dịch vụ này sẽ chặn tất cả cuộc gọi đi quốc tế.

- **Gọi đi quốc tế ngoại trừ mạng chủ**

Dịch vụ này sẽ chặn tất cả cuộc gọi đi quốc tế ngoại trừ gọi về mạng chủ.

- **Mọi cuộc gọi đến**

Dịch vụ này sẽ chặn tất cả cuộc gọi đến.

- **Gọi đến khi ở xa**

Dịch vụ này sẽ chặn tất cả cuộc gọi đến khi chuyển mạng.

- **Hủy tất cả**

Bạn có thể hủy tất cả dịch vụ chặn cuộc gọi.

- **Đổi mật mã**

Bạn có thể thay đổi mật mã của Dịch vụ Chặn cuộc gọi.

Mỗi menu chặn cuộc gọi có các menu phụ sau:

- **Kích hoạt**

Cho phép yêu cầu mạng bật chức năng chặn cuộc gọi.

- **Hủy bỏ**

Tắt chức năng chặn cuộc gọi đã chọn.



- **Xem trạng thái**

Xem hiện trạng cuộc gọi có bị chặn hay không.

Số gọi ấn định [Menu 5-5-4] (Tùy thuộc thẻ SIM)

Bạn có thể hạn chế các cuộc gọi đến số điện thoại đã chọn. Các số điện thoại này được bảo vệ bởi mã PIN2.

- **Kích hoạt**

Bạn có thể hạn chế các cuộc gọi đến số điện thoại đã chọn.

- **Hủy bỏ**

Bạn có thể hủy chức năng số gọi ấn định.


- **Danh bạ**

Bạn có thể xem danh sách các số điện thoại được lưu trong Số gọi ấn định.

Đổi mã [Menu 5-5-5]

PIN là viết tắt của Personal Identification Number (Số Nhận dạng Cá nhân) dùng để ngăn chặn điện thoại của bạn không bị sử dụng trái phép.

Bạn có thể thay đổi các mã truy nhập: **Mã PIN, Mã PIN2, Mã bảo vệ.**

1. Nếu bạn muốn thay đổi Mã bảo vệ/Mã PIN/Mã PIN2, nhập mã cũ vào rồi nhấn  [OK].
2. Nhập mã Mã bảo vệ/Mã PIN/Mã PIN2 mới vào rồi xác nhận các mã này.

Cài đặt mạng [Menu 5-6]

Bạn có thể chọn mạng mà bạn sẽ đăng ký sử dụng theo cách tự động hay thủ công. Thông thường, việc chọn mạng sẽ được cài **Tự động.**



Cài đặt [Menu 5]

Tự động [Menu 5-6-1]

Nếu bạn chọn chế độ Tự động, điện thoại sẽ tự động tìm và chọn mạng cho bạn. Một khi bạn đã chọn “Tự động”, điện thoại sẽ được cài ở chế độ “Tự động” cho dù bạn bật hay tắt điện thoại.

Tự cài đặt [Menu 5-6-2]

Điện thoại sẽ dò tìm danh sách các mạng hiện có và hiển thị các mạng này. Sau đó bạn có thể chọn mạng mà bạn muốn sử dụng nếu mạng đó có thỏa thuận hòa mạng với nhà điều hành mạng chủ. Điện thoại sẽ cho phép bạn chọn một mạng khác nếu không kết nối được với mạng đã chọn.

Ưu thích hơn [Menu 5-6-3]

Bạn có thể lập một danh sách các mạng mà điện thoại cần ưu tiên kết nối trước khi đăng ký kết nối với các mạng khác. Danh sách này được lập từ danh sách các mạng có hiệu lực được cài sẵn trong điện thoại.

Về cài đặt gốc [Menu 5-7]









Bạn có thể khôi phục các giá trị mặc định ban đầu. Bạn cần phải có Mã bảo vệ để kích hoạt chức năng này.



Lịch làm việc [Menu 6-1]

Khi vào menu này, một Lịch sẽ được hiển thị. Ở phía trên màn hình điện thoại có các phần để hiển thị ngày. Đồng thời ở phía dưới màn hình cũng có phần dành cho các biểu tượng (lịch, ghi nhớ). Bất cứ khi nào bạn thay đổi ngày, lịch sẽ được cập nhật theo ngày đó. Một khung hình vuông sẽ xác định ngày cụ thể. Nếu bạn thấy một đường thẳng gạch dưới một ngày trên lịch, điều đó có nghĩa là ngày đó có việc cần làm hoặc ghi nhớ cho ngày đó. Chức năng này sẽ nhắc nhở bạn về lịch làm việc và các ghi nhớ. Điện thoại sẽ phát âm báo nếu bạn đã cài cho ghi chú này.

Để thay đổi ngày, tháng và năm.

| Phím | Mô tả | Phím | Mô tả |
|---|------------|---|-----------|
|   | Hàng năm |   | Hàng tuần |
|   | Hàng tháng |   | Hàng ngày |

Lưu ý

- Điện thoại của bạn phải được bật lên để sử dụng chức năng này.



Sổ tay [Menu 6]



Thêm mới [Menu 6-1-1]

Bạn có thể chỉnh sửa tối đa 39 ký tự (21 ký tự trong tiếng Hoa) và tạo tối đa 20 ghi chú.





• Lịch làm việc

Nhập tên việc, thời hạn, thời gian lặp lại, thời gian báo bằng cách nhấn các phím thích hợp.




• Ghi nhớ

1. Chọn **Thêm mới** bằng cách nhấn  [Chọn].
2. Nhấn **Ghi nhớ**.
3. Nhập ghi nhớ vào rồi nhấn  [OK].

Xem [Menu 6-1-2]

Hiển thị ghi chú ngày đã chọn. Dùng phím  ,  để lựa chọn trong danh sách các ghi chú. Nếu bạn cài âm báo cho ghi chú, Đồng hồ báo sẽ được hiển thị. Tại thời điểm đó, nếu bạn nhấn  [Chọn], bạn có thể xem chi tiết nội dung ghi chú. Nhấn phím  [Chọn] để xóa hay chỉnh sửa ghi chú bạn chọn.

Xem tất cả [Menu 6-1-3]

Hiển thị tất cả ghi chú mà bạn đã cài cho các ngày. Dùng phím  ,  để lựa chọn trong danh sách các ghi chú. Bạn có thể sử dụng các menu phụ giống như menu **Xem** bằng cách nhấn phím  [Chọn].

Xóa tin cũ [Menu 6-1-4]

Bạn có thể xóa các ghi chú cũ đã được thông báo.

Xóa tất cả [Menu 6-1-5]

Bạn có thể xóa tất cả ghi chú.



Danh bạ [Menu 6-2]

1. Để sử dụng **Danh bạ**, nhấn phím \triangleright [Tên] khi ở chế độ chờ.
2. Để sử dụng **Danh bạ**, nhấn phím \leftarrow [Menu] khi ở chế độ chờ và chọn **Sổ tay**.

Tìm kiếm [Menu 6-2-1]

(Gọi điện từ danh bạ)

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím \triangleright [Tên].
2. **Tìm kiếm** bằng cách nhấn phím \leftarrow [Chọn].
3. Nhập tên có số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail mà bạn muốn tìm hoặc Chọn “Danh bạ” để xem danh bạ.
4. Tìm nhanh bằng cách nhập ký tự đầu tiên của tên hoặc số điện thoại mà bạn muốn tìm.
5. Nếu bạn muốn chỉnh sửa, xóa, sao chép một mục hoặc thêm câu thoại, chọn \leftarrow [Chọn]. Menu sau đây sẽ hiển thị.
 - **Sửa** : Bạn có thể chỉnh sửa tên, số điện thoại, e-mail và số fax bằng cách nhấn \leftarrow [OK].
 - **Soạn tin nhắn** : Sau khi đã tìm thấy số điện thoại mong muốn, bạn có thể gửi tin nhắn đến số đã chọn.
 - **Sao chép** : Bạn có thể sao chép một mục từ thẻ SIM vào điện thoại hoặc từ điện thoại vào thẻ SIM.
 - **Tiếng** : Bạn có thể thêm âm quay số bằng giọng nói vào một mục hoặc thay đổi âm quay số đó.
 - **Số chính** : Bạn có thể chọn một trong các số điện thoại di động, số điện thoại nhà, số điện thoại văn phòng mà bạn thường sử dụng. Số máy chính sẽ hiển thị trước nếu bạn cài đặt chức năng này.
 - **Xóa** : Bạn có thể xóa một mục.



Sổ tay [Menu 6]

Thêm mới [Menu 6-2-2]

Bạn có thể tạo một danh bạ mới bằng cách sử dụng chức năng này. Dung lượng bộ nhớ điện thoại có thể chứa 200 mục. Dung lượng bộ nhớ thẻ SIM tùy thuộc nhà cung cấp dịch vụ mạng. Bạn cũng có thể lưu 20 ký tự cho mỗi tên trong Bộ nhớ điện thoại và lưu các ký tự trong thẻ SIM. Số ký tự phụ thuộc vào tính năng của thẻ SIM.

1. Ở chế độ chờ, mở menu Danh bạ trước bằng cách nhấn [Tên].
2. Di chuyển đến **Thêm mới** rồi nhấn [Chọn].
3. Chọn bộ nhớ mà bạn muốn lưu vào: Thẻ **SIM** hoặc **Điện thoại**. Nếu cài sang Điện thoại, bạn cần chọn số điện thoại mà bạn muốn làm Sổ máy chính.
 - a. Nhấn [Chọn] để nhập một tên.
 - b. Nhấn [OK] rồi nhập một số.
 - c. Nhấn [OK].
 - d. Bạn có thể cài đặt một nhóm cho mục tên đó bằng cách nhấn (,) :
 - e. Bạn có thể cài một ký tự và hình ảnh cho mục tên đó bằng cách nhấn , , (,) :
 - f. Nếu bạn muốn thêm giọng quay số, nhấn [Có].

Lưu ý

- Khi bạn lưu văn bản và hình ảnh vào danh bạ cùng lúc, bạn có thể xem hình trong bất cứ điều kiện nào.

Bạn cần nói vài từ trong vòng 2 giây, sau đó điện thoại sẽ yêu cầu bạn nói lại để đảm bảo độ chính xác của khẩu lệnh. Sau khi máy nhận dạng giọng nói, Giọng quay số sẽ tự động được đính kèm vào.



Lưu ý

- Khẩu lệnh chỉ có thể được đính kèm vào số máy chính mà bạn cài. Ví dụ, nếu bạn thay đổi số máy chính, khẩu lệnh sẽ tự động được đính kèm vào số máy được đổi. Điều này có nghĩa bạn không thể đính kèm thẻ khẩu lệnh cùng lúc cho các số máy di động, văn phòng, nhà.
- Bạn có thể gán khẩu lệnh cho số điện thoại trong thẻ SIM. Khẩu lệnh có thể bị xóa nếu bạn thay đổi hoặc lấy thẻ SIM ra.

Nhóm người gọi [Menu 6-2-3]

Bạn có thể lập danh sách tối đa 20 thành viên trong một nhóm. Bạn có thể lập danh sách tối đa 7 nhóm.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím [Tên].
2. Di chuyển đến **Nhóm người gọi** rồi nhấn [Chọn], danh sách Nhóm người gọi sẽ được hiển thị.
3. Chọn Tên nhóm bạn muốn bằng cách nhấn phím [Chọn].

• Danh sách thành viên

Hiển thị các thành viên của nhóm mà bạn đã chọn.

• Chuông nhóm

Cho phép bạn định kiểu chuông cho cuộc gọi của các thành viên trong nhóm.

• Biểu tượng nhóm

Cho phép bạn chọn biểu tượng cho nhóm.

• Thêm thành viên

Bạn có thể thêm thành viên vào nhóm. Mỗi nhóm không được quá 20 thành viên.



Sổ tay [Menu 6]



- **Xóa thành viên**



Bạn có thể xóa thành viên khỏi Danh sách thành viên của nhóm. Tuy nhiên, tên và số điện thoại của thành viên đó vẫn còn trong danh bạ.

- **Đổi tên**

Bạn có thể thay đổi tên nhóm.

Quay số nhanh [Menu 6-2-4]

Bạn có thể gán cho mỗi phím từ  đến  một mục trong danh sách Tên. Bạn có thể gọi trực tiếp cho tên mà bạn đã gán bằng cách nhấn phím này trong 2-3 giây.

1. Ở chế độ chờ, nhấn  [Tên] để vào menu danh bạ.
2. Di chuyển đến **Quay số nhanh** rồi nhấn  [Chọn].
3. Nếu bạn muốn thêm số vào chức năng Quay số nhanh, chọn mục (**Trống**). Sau đó, bạn có thể tìm tên trong danh bạ để gán.
4. Chọn tên được chỉ định quay số nhanh rồi chọn **Đổi** hoặc **Xóa** để chỉnh sửa tên.

- **Đổi**




Bạn có thể chỉ định một số điện thoại mới cho phím quay số nhanh.

- **Xóa**

Bạn có thể xóa một số điện thoại được chỉ định khỏi phím quay số nhanh.





Danh sách tiếng [Menu 6-2-5]


Bạn có thể xem tất cả số điện thoại có chứa giọng quay số. Sau khi chọn số điện thoại bằng phím  và  nhấn  [Chọn], bạn có thể thấy các menu phụ sau:

- **Phát** : Bạn có thể phát lại giọng quay số được kèm theo số điện thoại.
- **Đổi** : Bạn có thể thay đổi giọng quay số.
- **Xóa** : Bạn có thể xóa giọng quay số.
- **Gọi** : Bạn có thể gọi điện bằng cách chọn menu này.

Cài đặt [Menu 6-2-6]


1. Nhấn phím  [Tên] khi ở chế độ chờ.
2. Di chuyển đến Cài đặt rồi nhấn phím  [Chọn].

• Cài bộ nhớ

Di chuyển đến mục **Cài đặt bộ nhớ** rồi nhấn phím  [Chọn].

- Nếu bạn chọn **Tùy chọn**, điện thoại sẽ hỏi bạn muốn lưu các mục tên trong danh bạ bằng bộ nhớ nào.
- Nếu bạn chọn **SIM** hoặc **Điện thoại**, điện thoại sẽ lưu mục tên mới vào SIM hoặc điện thoại.

• Tìm kiếm theo

Di chuyển đến mục **Tìm kiếm theo** rồi nhấn phím  [Chọn].

- Nếu bạn chọn **Tùy chọn**, điện thoại sẽ hỏi kiểu tìm kiếm là gì.
- Nếu bạn chọn **Tên** hoặc **Số điện thoại**, điện thoại sẽ tìm mục tên theo Tên hoặc Số điện thoại.



Sổ tay [Menu 6]

• Xem lựa chọn

Di chuyển đến mục **Xem lựa chọn** rồi nhấn [Chọn].

- **Chỉ theo tên** : Cài đặt cho danh bạ chỉ hiển thị tên.
- **Có hình** : Cài đặt cho danh bạ hiển thị thông tin cá nhân và hình ảnh.

Sao chép tất cả [Menu 6-2-7]

Bạn có thể sao chép/chuyển các mục tên trong bộ nhớ thẻ SIM sang bộ nhớ điện thoại hoặc ngược lại.

1. Ở chế độ chờ, nhấn [Tên] để vào menu danh bạ trước.
2. Di chuyển **Sao chép tất cả**, sau đó nhấn phím [Chọn] để truy nhập vào menu này.
 - **SIM sang ĐT** : Để sao chép mục từ Thẻ SIM sang Bộ nhớ điện thoại.
 - **ĐT sang SIM** : Để sao chép mục từ Bộ nhớ điện thoại sang Thẻ SIM.
3. Bạn sẽ thấy các menu phụ sau.
 - **Giữ mục gốc** : Khi sao chép, Số điện thoại gốc sẽ được giữ.
 - **Xóa mục gốc** : Khi sao chép, Số điện thoại gốc sẽ bị xóa.

Xóa tất cả [Menu 6-2-8]

Bạn có thể xóa tất cả các mục trong SIM, Điện thoại và Giọng quay số. Chức năng này yêu cầu Mã bảo vệ ngoại trừ mục Giọng quay số.

1. Nhấn [Tên] ở chế độ chờ và chọn Xóa tất cả, nhấn [Chọn].
2. Sau đó chọn bộ nhớ cần xóa.
3. Nhập mã bảo vệ vào rồi nhấn [OK] hoặc [Trở về].



Thông tin [Menu 6-2-9]

• Số gọi dịch vụ

Sử dụng chức năng này để truy nhập danh sách các dịch vụ cụ thể do nhà điều hành mạng cung cấp (nếu được thẻ SIM hỗ trợ).

1. Trước tiên, mở Danh bạ bằng cách nhấn [Tên] ở chế độ chờ và chọn mục **Thông tin**.
2. Di chuyển thanh sáng đến mục **Số gọi dịch vụ**, sau đó nhấn phím [Chọn] để truy nhập vào menu này.
3. Tên của các dịch vụ hiện có sẽ hiển thị.
4. Dùng phím và để chọn dịch vụ mà bạn muốn truy nhập. Nhấn phím [Gửi].

• Tình trạng bộ nhớ

Chức năng này cho phép bạn kiểm tra dung lượng bộ nhớ còn trống và bộ nhớ đã sử dụng trong danh bạ.

1. Ở chế độ chờ, nhấn [Tên] để vào menu danh bạ. Chọn mục **Thông tin** bằng cách nhấn phím [Chọn].
2. Di chuyển đến mục **Tình trạng bộ nhớ** rồi nhấn [OK].

• Số máy chủ (tùy thuộc SIM)

Bạn có thể kiểm tra lại số máy chủ của mình trong thẻ SIM.



Tiện ích & Trò chơi [Menu 7]




Trò chơi [Menu 7-1]

Điện thoại cung cấp một số trò chơi để giải trí.

Lưu ý

- Các phím điều khiển sẽ khác nhau tùy theo từng trò chơi. Tuy nhiên, mỗi trò chơi sẽ có phần giải thích những phím điều khiển chính. Những phím điều khiển chung, thông thường khác được mô tả dưới đây.







[Chức năng của các phím bình thường]

-  : Menu trò chơi
-  : Phím Trở về
-  : Tạm dừng hoặc trở lại trò chơi

Máy tính [Menu 7-2]

Menu này có các chức năng chuẩn như +, -, x, ÷ :

Cộng, Trừ, Nhân và Chia.

- Nhập số bằng cách nhấn các phím số.
- Dùng các phím điều hướng để chọn phép toán cần dùng.
- Sau đó nhập các số cần tính vào.
- Nhấn  [Kết quả] để xem kết quả.
- Nhấn [Xóa] hoặc nhập số khác vào để lặp lại quá trình trên.
- Sử dụng phím  để xóa số hoặc phép toán.
- Sử dụng phím  để xóa số hoặc phép toán. Nếu bạn nhấn phím , bạn có thể nhập số âm. Ngoài ra, nếu bạn nhấn phím , bạn có thể nhập số thập phân.
- Để kết thúc chức năng **Máy tính**, nhấn  [Trở lại].



Thư mục riêng [Menu 7-3]

Cho phép bạn xem hình ảnh và âm thanh đã tải về. Chúng có thể được cài đặt làm Hình nền hoặc Kiểu chuông. Bạn có thể xem, nghe, xóa hoặc đổi tên những dữ liệu đã tải về.

Hình ảnh [Menu 7-3-1]

Âm thanh [Menu 7-3-2]

Các Menu phụ của từng menu chính

- **Sửa tiêu đề:**

Bạn có thể chỉnh sửa tên cho từng nội dung đã tải về.

- **Soạn tin nhắn**

Bạn có thể soạn Tin nhắn ngắn/Tin nhắn đa phương tiện (Tùy thuộc vào loại Phương tiện) với hình ảnh hay âm thanh đính kèm.

- **Làm hình nền/Làm âm chuông**

Bạn có thể cài đặt những hình ảnh hoặc âm thanh đã tải về làm hình nền hoặc âm chuông.

- **Xóa**

Bạn có thể xóa từng nội dung đã tải về.

- **Xóa tất cả**

Bạn có thể xóa tất cả nội dung đã tải về.

Soạn nhạc [Menu 7-4]






Bạn có thể soạn nhạc chuông theo ý muốn. Khi bạn truy nhập vào chức năng này, nhạc chuông mà bạn đã tạo lần trước sẽ được phát ra. Để tạo nhạc chuông mới hoặc chỉnh sửa nhạc chuông hiện có:

1. Nhập các nốt nhạc theo ý thích. ([1] ~ [7] : CDEFGAB)








Tiện ích & Trò chơi [Menu 7]

2. Để chỉnh sửa các ký tự của nốt nhạc, thực hiện theo các bước sau:

- **Hien** : Phím  thu ngắn và phím  kéo dài trường độ của nốt nhạc hoặc dừng.
- **Quang tam** : Phím  để chèn một nốt lặng có cùng trường độ với nốt nhạc trước đó.
- **Not cao** : Phím  để cài bát độ (đặt 1 quãng 8) cho các nốt nhạc mới.
- **Nghi** : Phím  biến một nốt thành nốt thẳng.



Đổi đơn vị đo [Menu 7-5]

Chức năng này chuyển đổi số đo sang một đơn vị bạn muốn. Có 4 loại số đo có thể được chuyển đổi là: **Độ dài**, **Diện tích**, **Trọng lượng** và **Thể tích**.

1. Bạn có thể chọn một trong bốn loại đơn vị đo lường bằng cách nhấn phím  [Đơn vị].
2. Chọn loại đơn vị chuẩn bằng cách nhấn phím  (= (va) =>).
3. Chọn loại đơn vị bạn muốn quy đổi bằng cách nhấn phím  và .
4. Bạn có thể kiểm tra lại giá trị quy đổi của đơn vị mong muốn. Bạn cũng có thể nhập số thập phân bằng cách nhấn phím .

Giờ quốc tế [Menu 7-6]

Bạn có thể xem giờ của những thành phố lớn trên thế giới.

1. Chọn thành phố thuộc múi giờ mong muốn bằng cách nhấn phím  (= (,) =>).
2. Bạn cũng có thể cài đặt giờ hiện tại thành giờ của thành phố bạn chọn bằng cách nhấn  [Cài đặt].



Ghi âm [Menu 7-7]

Tính năng ghi nhớ giọng nói cho phép bạn ghi âm tối đa 10 tin nhắn thoại và mỗi tin có độ dài tối đa 20 Giây.

Ghi âm [Menu 7-7-1]

1. Bạn có thể ghi âm thoại trong menu Ghi âm và cũng có thể nhấn và giữ phím **C** ở chế độ chờ để thu.
2. Khi quá trình thu âm bắt đầu, thông báo Đang thu và thời lượng thu còn lại sẽ hiển thị.
3. Nếu bạn muốn kết thúc việc ghi âm, nhấn phím **☑** [Lưu].
4. Nhập tiêu đề vào rồi nhấn **☑** [OK].

Xem danh sách [Menu 7-7-2]

Điện thoại sẽ hiển thị danh sách đoạn ghi nhớ giọng nói. Bạn có thể Phát lại và Xóa đoạn ghi nhớ đã ghi âm.

Kích hoạt IrDA [Menu 7-8]

Nếu bạn bật chức năng này, bạn có thể sử dụng chức năng PC-Sync bằng hồng ngoại. Bạn không thể sử dụng chức năng cổng nối tiếp và hồng ngoại cùng lúc.

PC Sync

PC Sync là một chương trình dành cho việc trao đổi dữ liệu giữa máy PC và Điện thoại bằng cáp truyền dữ liệu. Muốn biết thêm chi tiết về hướng dẫn sử dụng, hãy tham khảo phần Trợ giúp đồng bộ với PC trên đĩa.





Internet [Menu 8]

Điện thoại này hỗ trợ các dịch vụ dựa trên Giao thức Ứng dụng Không dây (WAP). Bạn có thể truy cập những dịch vụ được hỗ trợ bởi nhà điều hành mạng. Các menu dịch vụ cho phép bạn nhận các thông tin như tin tức, dự báo thời tiết và lịch các chuyến bay.

Trang chủ [Menu 8-1]

Dùng để kết nối với trang chủ. Trang chủ có thể là một trang WAP được xác định sẵn trong cấu hình đang hoạt động. Nếu bạn không định một trang chủ trong chế độ này, trang này sẽ được xác định bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Chỉ mục [Menu 8-2]

Nhấn phím  [Chọn] để sử dụng các tùy chọn có sẵn hoặc nhấn phím  [Trở lại] để thoát khỏi menu này.

- **Kết nối** : Kết nối với chỉ mục được chọn.
- **Tạo mới** : Thêm một chỉ mục mới theo cách thủ công.
- **Sửa** : Chỉnh sửa tiêu đề và địa chỉ của chỉ mục được chọn.
- **Xóa** : Xóa chỉ mục được chọn khỏi danh sách.

Tin mở rộng [Menu 8-3]

Hộp thư đến [Menu 8-3-1]

Bạn có thể đọc hoặc xóa các tin nhắn mở rộng.


- **Thông tin** : Hiển thị thông tin của tin nhắn thông báo nhận được.
- **Nạp** : bạn có thể kết nối với một trang cụ thể bằng thông tin trong tin nhắn thông báo nhận được.
- **Xóa** : Xóa tin nhắn thông báo đã chọn.

Nhận [Menu 8-3-2]

Bạn có thể cài đặt tùy chọn nhận tin nhắn hay không.



Cấu hình [Menu 8-4]

Bạn có thể tạo tối đa 5 cấu hình và tại một thời điểm chỉ có thể kích hoạt một chế độ để sử dụng. Di chuyển đến cấu hình bạn muốn và nhấn  để truy nhập vào các tùy chọn hiện có.

• Kích hoạt

Bạn có thể kích hoạt cấu hình bạn muốn.

• Cài đặt

Bạn có thể chỉnh sửa và thay đổi cài đặt WAP của cấu hình được chọn.

- Trang chủ

Cài đặt này cho phép bạn nhập địa chỉ (URL) của trang mà bạn muốn sử dụng làm trang chủ. Bạn không cần nhập http:// trước mỗi địa chỉ URL vì trình duyệt WAP sẽ tự động đưa chuỗi ký tự này vào.

- Đường truyền

Bạn có thể cài đặt dịch vụ đường truyền dữ liệu.

- Dữ liệu

- GPRS

- Cài đặt dữ liệu

Chỉ hiển thị khi bạn chọn Đường truyền là dữ liệu.

Địa chỉ IP : Nhập địa chỉ IP của cổng kết nối WAP bạn muốn sử dụng.

Số gọi : Nhập số điện thoại để truy nhập vào cổng kết nối WAP.

Mã nhận dạng : Tên nhận dạng người dùng đối với máy chủ kết nối (không dành cho cổng kết nối WAP).



Internet [Menu 8]

- Mật mã** : Bạn phải có mật mã để quay số kết nối máy chủ (KHÔNG PHẢI cổng kết nối WAP) để nhận dạng kết nối của bạn.
- Kiểu cuộc gọi** : Chọn Analogue hoặc Kỹ thuật số (ISDN).
- Tốc độ cuộc gọi** : Tốc độ kết nối dữ liệu: 9600 hoặc 14400.
- Thời gian chờ** : Bạn cần nhập thời gian ngưng hoạt động. Sau khi nhập, dịch vụ trình duyệt WAP sẽ bị ngưng nếu không có dữ liệu nào được nhập vào hoặc truyền tải.

- Cài đặt GPRS

Các cài đặt dịch vụ chỉ có hiệu lực khi GPRS được chọn làm dịch vụ đường truyền.

- Địa chỉ IP** : Nhập địa chỉ IP của cổng kết nối WAP bạn sử dụng để truy nhập trang WAP.
- APN** : Nhập điểm truy cập của dịch vụ GPRS.
- Số thuê bao** : Nhận dạng người dùng cho máy chủ APN.
- Mật mã** : Mật mã được máy chủ APN yêu cầu.

- Hình hiển thị

Bạn có thể chọn hoặc không chọn hiển thị hình ảnh trên trang WAP.

- Kiểu kết nối

Các tùy chọn dành cho kiểu kết nối là Liên tục hoặc Tạm thời và tùy thuộc vào cổng kết nối mạng.

Liên tục

Cần xác lập kết nối nhưng gây tăng lưu lượng cho mạng.

Tạm thời

Một dịch vụ không cần xác lập kết nối.



- Cài bảo mật

Tùy thuộc vào cổng kết nối đang sử dụng, bạn có thể chọn **Bật** hay **Tắt**.

• **Đổi tên**

Chỉnh sửa Tên cấu hình.

• **Xóa**

Xóa cấu hình.

• **Tạo mới**

Bạn có thể thêm một cấu hình mới theo cách thủ công.

• **Server e-mail**

- **Kết nối**

Kết nối với Server e-mail mà bạn đã đặt cấu hình.

- **Sửa địa chỉ**

Chỉnh sửa địa chỉ e-mail.

Truy nhập URL [Menu 8-5]

Bạn có thể kết nối trực tiếp vào trang WAP bạn muốn. Bạn cần phải nhập một địa chỉ URL cụ thể.



Internet [Menu 8]

Cài đặt cache [Menu 8-6]

Bạn có thể xóa dữ liệu lưu trong Bộ nhớ đệm và thay đổi chế độ kiểm tra Bộ nhớ đệm.

Xóa cache [Menu 8-6-1]

Dữ liệu lưu trong bộ nhớ đệm sẽ bị xóa.

Kiểm tra cache [Menu 8-6-2]

Bạn có thể cài đặt tùy chọn có kiểm tra bộ nhớ đệm hay không.

Chứng nhận bảo mật [Menu 8-7]

Danh sách các chứng nhận hiện có sẽ được hiển thị.

Xoà cấu hình [Menu 8-8]

Bạn có thể chuyển tất cả các thông số cài đặt hiện tại về lại giá trị ban đầu.

Phiên bản trình duyệt [Menu 8-9]

Phiên bản trình duyệt WAP sẽ hiển thị.



Nếu bạn đang kết nối mạng, bạn có thể thấy các menu sau:

■ Trang chủ

Tham khảo [Menu 8-1].

■ Tải lại

Mục này sẽ tải lại trang hiện hành.

■ Chỉ mục

Xem [Menu 8-2].

■ Lưu thành chỉ mục

Lưu địa chỉ URL hiện hành thành chỉ mục.

■ Tin nhắn

Khi đang kết nối WAP, bạn có thể xem các tin nhắn ngắn.

■ Tin mở rộng

Xem [Menu 8-3].

■ Truy nhập URL

Bạn có thể truy nhập vào trang mong muốn. Trong menu này, bạn cũng có thể chỉnh sửa địa chỉ trang của nó.

■ Đến server e-mail

Bạn có thể kết nối vào server E-mail mà bạn đã cấu hình.

■ Cài làm server e-mail

Lưu địa chỉ URL hiện hành thành địa chỉ server E-mail.

■ Xóa cache

Dữ liệu lưu trong bộ nhớ đệm sẽ bị xóa.

■ Lưu hình

Bạn có thể lưu hình được cung cấp từ trang WAP.



Java [Menu 9]

Ứng dụng [Menu 9-1]



Tùy chọn menu Java

Di chuyển đến một ứng dụng và chọn Tùy chọn.

1. **Mở** : Mở ứng dụng MIDlet đã chọn.
2. **Xóa** : Xóa ứng dụng MIDlet đã chọn.
3. **Cập nhật** : Truy cập máy chủ và cập nhật ứng dụng MIDlet đã chọn.
4. **Thông tin** : Hiển thị thông tin về ứng dụng MIDlet đã chọn.
5. **Cài đặt cho máy** : Cho phép bạn cài đèn nền và âm thanh cho trò chơi java.

Tải về [Menu 9-2]

Bạn có thể hiệu chỉnh và cài đặt địa chỉ máy chủ MIDlet. Tải về ứng dụng MIDlet bằng trình duyệt WAP và lưu chúng vào điện thoại. Bạn cũng có thể xem danh sách các ứng dụng MIDlet được lưu trên màn hình Ứng dụng.

Tình trạng bộ nhớ [Menu 9-3]

Cho biết dung lượng bộ nhớ còn trống dành cho cài đặt trò chơi và ứng dụng. Bạn cũng có thể xem tình trạng bộ nhớ chung của điện thoại.



JAVA™ là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.



Bạn có thể cài đặt tối đa 9 menu mà bạn thường sử dụng trong mục Ưu thích. Bạn có thể truy nhập menu này trực tiếp bằng cách nhấn phím nóng ☺.

Nếu bạn muốn đưa thêm menu vào Ưu thích, chọn <trống> trong danh sách. Nếu menu đã có trong danh sách, các tùy chọn sau sẽ hiển thị:

- **Chọn** : Kích hoạt menu đã đăng ký.
- **Đổi** : Thay đổi menu.
- **Xóa** : Xóa menu đã đăng ký.
- **Xóa tất cả** : Xóa tất cả menu đã đăng ký trong mục Ưu thích.
- **Thông tin** : Xem thông tin của menu đã đăng ký.



Các phụ kiện

Có rất nhiều phụ kiện khác nhau dành cho điện thoại di động của bạn. Bạn có thể chọn những phụ kiện này tùy theo nhu cầu thông tin liên lạc của mình.



Pin chuẩn



Bộ tai nghe di động

Kết nối phụ kiện này vào điện thoại cho phép bạn hoạt động rảnh tay.



Bộ sạc

Bộ sạc này cho phép bạn sạc pin khi ở xa nhà hoặc văn phòng.



Dây đeo



Cáp dữ liệu/CD

Bạn có thể kết nối điện thoại với máy vi tính để trao đổi dữ liệu qua lại.

Lưu ý

- Luôn sử dụng phụ kiện chính hãng LG.
- Việc vi phạm điều này sẽ làm vô hiệu chế độ bảo hành của bạn.
- Phụ kiện có thể khác nhau ở những vùng khác nhau; vui lòng liên hệ với công ty hoặc các đại lý chính thức của công ty để biết thêm chi tiết.



Khi sử dụng điện thoại này, bạn nên tuân theo các cảnh báo về an toàn sau:

- Không được tháo rời điện thoại. (Hãy mang điện thoại đến phòng bảo hành của công ty khi cần sửa chữa).
- Để điện thoại tránh xa các thiết bị điện tử như TV, radio, hoặc máy PC.
- Để điện thoại xa các nguồn phát nhiệt như lò sưởi hoặc bếp lửa.
- Không làm rơi điện thoại.
- Không để điện thoại trong môi trường rung cơ học hoặc không ổn định.
- Lớp vỏ điện thoại có thể bị hư hỏng nếu bị bao bọc bởi giấy hoặc chất bọc bằng nhựa vinyl.
- Dùng vải khô để lau chùi vỏ ngoài điện thoại. (Không dùng chất dung môi như benzen, chất pha loãng, hoặc cồn.)
- Không để điện thoại trong môi trường nhiều khói hoặc bụi
- Không để điện thoại gần thẻ tín dụng hoặc các loại vé xe; vì máy có thể gây ảnh hưởng đến thông tin trên lớp từ tính.
- Không cạo màn hình bằng vật nhọn; vì chúng có thể gây hư hỏng cho điện thoại.
- Không để điện thoại trong chất lỏng hoặc môi trường ẩm.
- Sử dụng cẩn thận các phụ kiện như tai nghe. Không chạm vào ăng-ten nếu không cần thiết.



Giữ gìn và bảo trì

□ Bảo quản Pin

- Bạn không cần phải xả pin hoàn toàn trước khi sạc lại. Khác với những hệ thống pin khác, chất lượng của hệ thống pin không ảnh hưởng đến bộ nhớ điện thoại.
- Chỉ sử dụng pin và bộ sạc của LG. Bộ sạc của LG được thiết kế để tối ưu hóa tuổi thọ của pin.
- Không được tháo rời hoặc làm đoản mạch pin.
- Giữ phần tiếp xúc kim loại của pin luôn sạch sẽ.
- Hãy thay pin mới khi pin cũ không còn sử dụng được nữa. Pin có thể được sạc lại hàng trăm lần cho đến khi nó cần thay thế.
- Hãy sạc lại pin nếu không sử dụng trong thời gian dài để đạt được hiệu quả tối đa.
- Không phơi trực tiếp bộ sạc dưới ánh mặt trời hoặc sử dụng trong môi trường có độ ẩm cao như phòng tắm chẳng hạn.
- Không để pin ở nơi nóng hoặc lạnh vì có thể làm giảm hoạt động của pin.



Thông tin tổng quát

Tên sản phẩm : G7100

Hệ thống : GSM 900 / DCS 1800

Nhiệt độ môi trường xung quanh

Tối đa : +55°C

Tối thiểu : -10°C



Ghi nhớ





Ghi nhớ

GPRS Phone

USER'S MANUAL

MODEL: G7100

Please read this manual carefully
before operating your mobile phone.
Retain it for future reference.



All radio transmitters carry risks of interference with electronics in close proximity.



Mobile Phones must be switched off at all times in an aircraft.



Do not use your phone near petrol stations, fuel depots, chemical plants or blasting operations.



Switch off the phone in any area where required by special regulations. For example, do not use your phone in hospitals or it may affect sensitive medical equipment.



Minor interference may affect TVs, radios, PCs, etc.



Do not hold the phone in your hand while driving.



Do not dismantle the phone or battery.



Keep the phone in a safe place out of children's reach. It includes small parts which if detached may cause a choking hazard.



Do not touch the charger or phone with wet hands.



For Your Safety



For your safety, use **ONLY** specified **ORIGINAL** batteries and chargers.

Please note:



Batteries should be disposed of in accordance with relevant legislation.



Only use **ORIGINAL** accessories to avoid damage to your phone.



Emergency call may not be available under all cellular networks. Therefore, you should never depend solely on the phone for emergency calls.



LCD indicator can be damaged if you turn a flip excessively. For details, please see P.12.

Important Information

This user's guide contains important information on the use and operation of this phone. Please read all the information carefully for optimal performance and to prevent any damage to or misuse of the phone. Any changes or modifications not expressly approved in this user's guide could void your warranty for this equipment.



Overview

| | |
|--------------------------------|-----------|
| Part of the Phone | 9 |
| • Main body of the Phone | 9 |
| • Outside of the Phone | 11 |
| Key Description | 12 |
| • Side of the Key | 13 |
| • Letter Keys | 14 |

Display Information

| | |
|----------------------------------|-----------|
| Display Information | 15 |
| • On-Screen Icons | 15 |

Getting Started

| | |
|---|-----------|
| Installation | 16 |
| • Inserting the SIM Card | 16 |
| • Removing the SIM Card | 16 |
| • Installing the Battery | 17 |
| • Charging the Battery | 17 |
| • Disconnecting the charger | 18 |
| Making and Answering Calls | 19 |
| • Making a call | 19 |
| • International Calls | 19 |
| • Making a call using the Phonebook | 19 |

Additional Functions

| | |
|--|-----------|
| In call Menu | 20 |
| • 1 During a call | 20 |
| • 2 Multiparty or Conference Calls | 22 |



Contents

| | |
|---|-----------|
| Access Codes | 25 |
| • PIN code (4 to 8 digits) | 25 |
| • PIN2 code (4 to 8 digits) | 25 |
| • PUK code (4 to 8 digits) | 25 |
| • PUK2 code (4 to 8 digits) | 25 |
| • Security code (4 to 8 digits) | 25 |
| | |
| <u>Accessing the Menu</u> | |
| Menu Tree | 26 |
| Messages [Menu 1] | 28 |
| • Write short message [Menu 1-1] | 28 |
| • Write multimedia message [Menu 1-2] | 31 |
| • Inbox [Menu 1-3] | 35 |
| • Outbox [Menu 1-4] | 36 |
| • Voice mail [Menu 1-5] | 38 |
| • Info service [Menu 1-6] | 38 |
| • Templates [Menu 1-7] | 40 |
| • Settings [Menu 1-8] | 41 |
| Call register [Menu 2] | 43 |
| • Missed calls [Menu 2-1] | 43 |
| • Received calls [Menu 2-2] | 43 |
| • Dialed calls [Menu 2-3] | 43 |
| • Delete recent calls [Menu 2-4] | 43 |
| • Call charges [Menu 2-5] | 43 |
| • GPRS information [Menu 2-6] | 46 |
| Profiles [Menu 3] | 47 |
| • Vibrate only [Menu 3-1] | 47 |
| • Quiet [Menu 3-2] | 47 |
| • General [Menu 3-3] | 47 |



| | |
|---------------------------------------|-----------|
| • Loud [Menu 3-4] | 47 |
| • Headset [Menu 3-5] | 47 |
| • Car [Menu 3-6] | 47 |
| Camera [Menu 4] | 50 |
| • Take picture [Menu 4-1] | 50 |
| • Take in modes [Menu 4-2] | 51 |
| • Take continuously [Menu 4-3] | 51 |
| • My album [Menu 4-4] | 52 |
| • Settings [Menu 4-5] | 53 |
| Settings [Menu 5] | 54 |
| • Alarm clock [Menu 5-1]] | 54 |
| • Date & Time [Menu 5-2] | 54 |
| • Phone settings [Menu 5-3] | 55 |
| • Call settings [Menu 5-4] | 56 |
| • Security settings [Menu 5-5] | 61 |
| • Network settings [Menu 5-6] | 63 |
| • Reset settings [Menu 5-7] | 64 |
| Organiser [Menu 6] | 65 |
| • Scheduler [Menu 6-1] | 65 |
| • Phonebook [Menu 6-2] | 67 |
| Fun & Tools [Menu 7] | 74 |
| • Games [Menu 7-1] | 74 |
| • Calculator [Menu 7-2] | 74 |
| • My folder [Menu 7-3] | 75 |
| • Melody composer [Menu 7-4] | 76 |
| • Unit converter [Menu 7-5] | 76 |
| • World time [Menu 7-6] | 76 |
| • Voice recorder [Menu 7-7] | 77 |
| • Activate IrDA [Menu 7-8] | 77 |

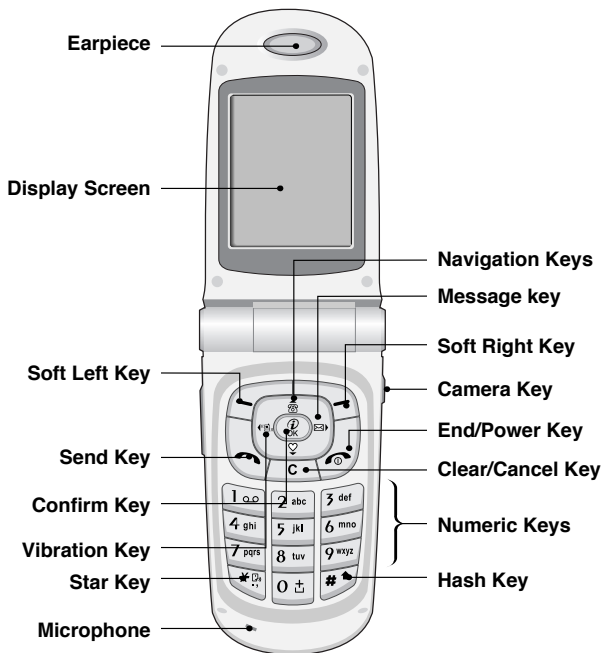


Contents

| | |
|---|-----------|
| Internet [Menu 8] | 78 |
| • Home [Menu 8-1] | 78 |
| • Bookmarks [Menu 8-2] | 78 |
| • Push messages [Menu 8-3] | 78 |
| • Profiles [Menu 8-4] | 79 |
| • Go to URL [Menu 8-5] | 82 |
| • Cache settings [Menu 8-6] | 82 |
| • Security certification [Menu 8-7] | 82 |
| • Reset profiles [Menu 8-8] | 82 |
| • Browser version [Menu 8-9] | 82 |
| On browsing menu | 83 |
| Java [Menu 9] | 84 |
| • Applications [Menu 9-1] | 84 |
| • Download [Menu 9-2] | 84 |
| • Memory status [Menu 9-3] | 84 |
| Favorites [Menu 10] | 85 |
| Accessories | 86 |
| Care and Maintenance | 87 |
| Technical Data | 89 |

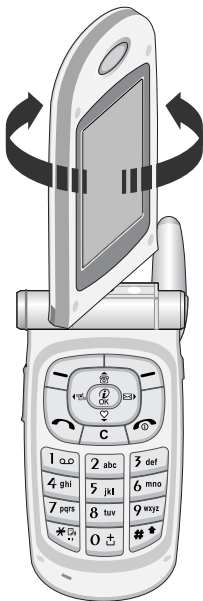


Main body of the Phone





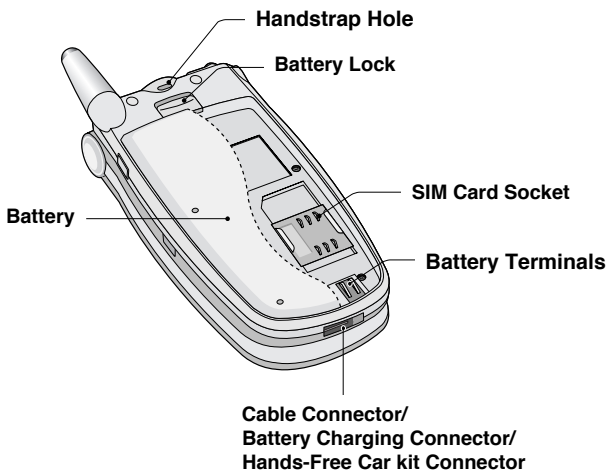
Part of the Phone



You can rotate LCD clockwise an angle of 90 degrees and counter-clockwise an angle of 180 degrees. However, if you turn it by force, it can cause serious damage.



Outside of the Phone
















Key Description

The following shows key components of the phone.



Keypad Description

| Key | Description |
|---|---|
|  | <p>Soft Left Key / Soft Right Key</p> <p>Each of these keys performs the function indicated by the text on the display immediately above it.</p> |
|  | <p>Vibration key</p> <p>You can activate the vibration directly by holding down this key.</p> <p>Message key</p> <p>You can go to Message menu (Inbox, Memory status, Scheduler or Alarm) directly.</p> <p>Navigation Keys</p> <p>Used to scroll through name, phone numbers, menus or setting options. When you press down key, you can view Favorites menu list.</p> <p>WAP Hot key (=Confirm key)</p> <p>If you press this key for a while, you can connect to WAP directly.</p> |
|  | <p>Send Key</p> <p>You can dial a phone number and answer a call. If you press this key without entering a number, your phone shows the most recently dialed, received and missed numbers.</p> |
|  | <p>Numeric Keys</p> <p>These keys are used mainly to dial in standby mode and enter numbers or characters in editing mode. When you press these keys for a long time.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Used to call your voicemail box by . • Used to call for international call by . • Used to call Speed dials by from  to . |
|  | <p>END/PWR Key</p> <p>Used to end or reject a call. This key is also used as Power Key by pressing this key for a few seconds.</p> |



| Key | Description |
|---|---|
|  | You can delete the characters, go back the menu. In addition, you can view voice memo list when you press this key shortly in a standby mode. |
|  | If you press this key for a long time, you can activate voice recognition. |

Side of the Key

| Key | Description |
|---|--|
|  | Up/Down Side Key On closing a flip, when you press this key sequently, time, date, my display, and greeting note is displayed respectively. If you press this key once, time is displayed. It will show up depending on setting “Show time”. |
|  | Camera key This key is used to take a picture and save it. |



Key Description

Letter Keys

Each key can be used for several symbols. There are shown below.

| Key | Description |
|-----|---------------------------------------|
| | ., / ? ! - : ' " 1 |
| | A B C 2 Ä Å Æ Ç a b c ä å æ ç |
| | D E F 3 Ë Ê Ë e f e è é ê |
| | G H I 4 İ Ĭ Ĩ Ĵ g h i ĩ ĵ |
| | J K L 5 j k l |
| | M N O 6 Ñ Ò Ó Ô Õ Œ m n o ñ ò ó ô õ œ |
| | P Q R S 7 ß p q r s ß |
| | T U V 8 Ů Ű Ų Ŵ t u v ů ű ŵ |
| | W X Y Z 9 w x y z |
| | [space] 0 |

Display Information



The screen displays several icons. There are described below.

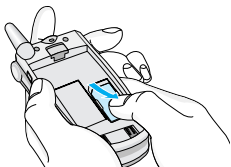
On-Screen Icons

| Icon/Indicator | Description |
|----------------|---|
| | Tells you the strength of the network signal. |
| | Call is connected. |
| | You can use GPRS service. |
| | Shows that you are using a roaming service. |
| | Line 1/2 is in use for outgoing calls – If you subscribe to the Two Line Service. |
| | The alarm has been set and is on. |
| | Tells you the status of the battery. |
| | You have received a text message. |
| | You have received a voice message. |
| | You have received an push message. |
| | You can view your schedule. |
| | All audible signals are turned off. |
| | General menu in profile. |
| | Loud menu in profile. |
| | Silent menu in profile. |
| | Headset menu in profile. |
| | Car menu in profile. |
| | You can divert a call. |



Installation

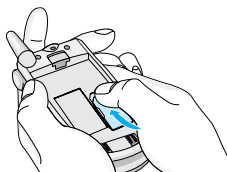
1. Inserting the SIM Card



Locate the SIM card socket in the back of the phone. Follow the steps below to install the SIM card.

1. Remove the battery if attached.
2. Slide the SIM card into the slot, under the silvery holders, with the golden connectors facing down and the cut corner to the right.

2. Removing the SIM Card



Follow the steps below to Remove the SIM card.

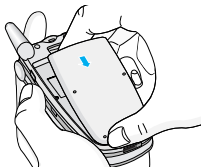
1. Remove the battery if attached.
2. Take out the SIM card from the slot.

Notice

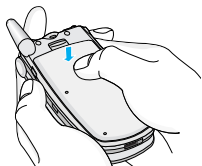
- Removing the battery from the phone whilst it is switched on may cause it to malfunction.
- The metal contact of the SIM card can be easily damaged by scratches. Pay special attention to the SIM card when you handle and install. Follow the instructions supplied with the SIM card.



3. Installing the Battery



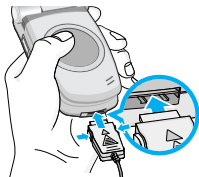
1. Position the lugs on the bottom of the battery into the retaining holder.



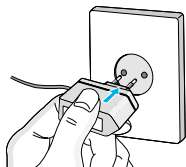
2. Then push to the half of the battery into position.

4. Charging the Battery

To connect the travel adapter to the phone, you must have installed the battery.



1. With the arrow facing you as shown in the diagram push the plug on the battery adapter into the socket on the bottom of the phone until it clicks into place.



2. Connect the other end of the travel adapter to the mains socket. Use only the included packing charger.





Installation

Warning

- Do not force the connector as this may damage the phone and/or the travel adapter.

5. Disconnecting the charger



Disconnect the travel adapter from the phone by pressing its side buttons as shown in the diagram.

Note

- Ensure the battery is fully charged before using the phone.
- Do not remove your battery or the SIM card while charging.
- The moving bars of battery icon will stop after charging is complete.



Note

If the battery does not charge,


- switch the phone off.
- ensure the battery is correctly fit.






Making a call

1. Key in phone number including the area code. If you want to delete number, press **C**.
2. Press  to call the number.
3. Press  to end the call.

International Calls

1. Press and hold the **03** key for the international prefix.
“+” character may replace with the international access code.
2. Enter the country code, area code, and the phone number.
3. Press .

Making a call using the Phonebook

1. In standby mode, press  [Names].
2. When the menu is displayed, you select Search by pressing .
3. If you find out the desired item through searching by a name or a number, press  to call.





In call Menu



The menu displayed on the handset screen during a call is different to the default main menu reached from the idle screen, and the options are described here.

1 During a call



1-1 Putting a Call on Hold


When a call is made or answered, press the  [Send] to place it on hold. When a call is held, press the  [Send] to make it active.

1-2 Making a Second Call

You can get a dial number from phonebook to make a second call. Press  [Names] then select **Search**. To save the dial number into phonebook during call, press  [Names] then select **Add new**.


1-3 Swapping Between Two Calls

To switch between two calls, select  [Options], then select **Swap** or just press  [Send] key.



You can make one of two calls focused by pressing up/down arrow key. If you want to end one of two calls, make the call you want to end focused, then press  [End] key when the call you want to end is focused.




1-4 Answering an Incoming Call



To answer an incoming call when the handset is ringing, simply press the  [Send] key.



The handset is also able to warn you of an incoming call while you are already in a call. A tone sounds in the earpiece, and the display will show that a second call is waiting. This feature, known as Call Waiting, is only available if your network supports it. For details of how to activate and deactivate it see Call waiting [Menu 5-4-4].

If Call Waiting is on, you can put the first call on hold and answer the second, by pressing  [Send] or by selecting  [Answer], then **Hold & Answer**.



You can end the current call and answer the waiting call by selecting  [Menu], then **End & Answer**.

1-5 Rejecting an Incoming Call

When not in a call you can reject an incoming call without answering it by simply pressing the  [End] or  for a long time when the flip is closed.

When in a call you can reject an incoming call by pressing the  [Menu] key and selecting **Multiparty/Reject** or by pressing  [End] key.

1-6 Muting the Microphone


You can mute the microphone during a call by pressing the  [Options] key then selecting **Mute**. The handset can be unmuted by pressing the  [Unmute].

When the handset is muted, the caller cannot hear you, but you can still hear them.




In call Menu

1-7 Switching DTMF Tones on During a Call

To turn DTMF tones on during a call, for example, to allow your handset to make use of an automated switchboard, select  [Options], then **DTMF On**. DTMF tones can be turned off the same way.

1-8 Calling up Messages and SIM Tool kit main menu

The Messages and SIM Tool kit main menu options can be reached from the in-call menu by selecting  [Options]. SIM Tool kit menu is shown only when SIM in the handset supports SIM Tool kit service.

2 Multiparty or Conference Calls



The multiparty or conference service provides you with the ability to have a simultaneous conversation with more than one caller, if your network service provider supports this feature.

A multiparty call can only be set up when you have one active call and one call on hold, both calls having been answered. Once a multiparty call is set up, calls may be added, disconnected or separated (that is, removed from the multiparty call but still connected to you) by the person who set up the multiparty call.


The maximum callers in a multiparty call is five. Once started, you are in control of the multiparty call, and only you can add calls to the multiparty call.




2-1 Making a Second Call

You can make a second call while you are already in a call. To do this, enter the second number and press  [Send]. When you get second call the first call is automatically put on hold. You can swap between calls by selecting  [Options] then **Swap**.


2-2 Setting up a Multiparty Call

You can connect a call on hold to the currently active call to form a multiparty call by selecting  [Options] then **Multiparty/Join all**.


2-3 Putting the Multiparty Call on Hold

To put a multiparty call on hold, select  [Options] then **Multiparty/Hold all**.



2-4 Activate the Multiparty Call on Hold

To make a multiparty call on hold active, select  [Options] then **Multiparty/Join all**.

2-5 Adding Calls to the Multiparty Call

To join an active call to the held multiparty call, select  [Options] then **Multiparty/Join all**.


2-6 Displaying Callers in a Multiparty Call

To scroll through the numbers of the callers who make up a multiparty call on the handset screen, press  and  keys.




In call Menu



2-7 Putting a Member of a Multiparty Call on Hold

To place one selected caller (whose number is currently displayed on-screen) of a multiparty call on hold, select  [Options] then **Multiparty/Exclude**.

2-8 A Private Call in a Multiparty Call

To have a private call with one caller of a multiparty call, display the number of the caller you wish to talk to on the screen, then select  [Options] and **Multiparty/Private** to put all the other callers on hold.

2-9 Ending a Multiparty Call

The currently displayed caller of a multiparty call can be disconnected by pressing the  [End] key. To end a multiparty call, press  [Options] then select **Multiparty/End** multiparty.

Selecting  [Options] then **Multiparty/End all**, will end all the active and held calls.



You can use the access codes described in this section to avoid unauthorized use of your phone. The access codes (except PUK and PUK2 codes) can be changed by using [Menu 5-5-5].

[PIN code \(4 to 8 digits\)](#)

The PIN (Personal Identification Number) code protects your SIM card against unauthorized use. The PIN code is usually supplied with the SIM card. When **PIN code** is set **On**, your phone will request the PIN code every time it is switched on. On the contrary, when **PIN code** is set **Off**, your phone connects to the network directly without the request PIN code.

[PIN2 code \(4 to 8 digits\)](#)

The PIN2 code, supplied with some SIM cards, is required to access some functions such as Advice of call charge, Fixed Dial number. These functions are only available if supported by your SIM card.

[PUK code \(4 to 8 digits\)](#)

The PUK (PIN Unlocking Key) code is required to change a blocked PIN code. The PUK code may be supplied with the SIM card. If not, contact your local service provider for the code. If you lose the code, also contact your service provider.

[PUK2 code \(4 to 8 digits\)](#)

The PUK2 code, supplied with some SIM cards, is required to change a blocked PIN2 code. If you lose the code, also contact your service provider.

[Security code \(4 to 8 digits\)](#)

The security code protects the unauthorized use of your phone. It is usually supplied with the phone. This code is required to delete all phone entries and to activate “Reset settings” menu. The default number is “0000”.



Menu Tree



1 Messages

- 1 Write short message
- 2 Write multimedia message
- 3 Inbox
- 4 Outbox
- 5 Voice mail
- 6 Info service
- 7 Templates
- 8 Settings



2 Call register

- 1 Missed calls
- 2 Received calls
- 3 Dialed calls
- 4 Delete recent calls
- 5 Call charges
- 6 GPRS information



3 Profiles

- 1 Vibrate only
- 2 Quiet
- 3 General
- 4 Loud

5 Headset

6 Car



4 Camera

- 1 Take picture
- 2 Take in modes
- 3 Take continuously
- 4 My album
- 5 Settings



5 Settings

- 1 Alarm clock
- 2 Date & Time
- 3 Phone settings
- 4 Call settings
- 5 Security settings
- 6 Network settings
- 7 Reset settings



6 Organiser

- 1 Scheduler
- 2 Phonebook



7 Fun & Tools

- 1 Games
- 2 Calculator
- 3 My folder
- 4 Melody composer
- 5 Unit converter
- 6 World time
- 7 Voice recorder
- 8 Activate IrDA



8 Internet

- 1 Home
- 2 Bookmarks
- 3 Push messages
- 4 Profiles
- 5 Go to URL
- 6 Cache settings
- 7 Security certification
- 8 Reset profiles
- 9 Browser version



9 Java

- 1 Applications
- 2 Download
- 3 Memory status



10 Favorites



11 SIM Service

This menu depends on SIM and the network services.





Messages [Menu 1]

This menu includes functions related to SMS (Short Message Service), MMS (Multimedia Message Service), voice mail, as well as the network's service messages.

Write short message [Menu 1-1]

You can write and edit text message, checking the number of message pages.

1. Enter the **Messages** menu by pressing  [Select].
2. If you want to write a new message, select **Write short message**.
3. To make text input easier, use T9. For details, see **How to use T9** (Page 33).
4. Press [Insert] to attach the followings.
5. If you want to set option for your text, or to finish your writing, press  [Options].

Note

- The phone which supports EMS release 5 is available to send colour pictures, sounds, text styles, etc.. The other party may not receive pictures, sounds or text styles you sent properly if the phone does not support such options.



Insert

- **Symbol**

You can add special characters.

- **Picture**

You can insert the **Default** pictures or pictures in **My folder** that are available for short messages.

- **Sound**

You can insert sounds that are available for short messages.

- **Text templates**

You can use **Text templates** already set in the phone.

- **Phonebook**

You can add phone numbers or e-mail addresses in **Phonebook**.

- **Business card**

You can add your contact information to the message.





Messages [Menu 1]

Options

- **Send**

Sends text messages.

1. Enter numbers of recipient.
2. Press  key to add more recipients.
3. You can add phone numbers in the phone book.
4. Press  after entering numbers.

- **Save**

Stores messages in Outbox.

- **Font**

You can select **Size** and **Style** of fonts.

- **Colour**

You can select **Colour** of foreground and background.

- **Alignment**

You can make the message contents aligned **Right**, **Centre** or **Left**.

- **Add T9 dictionary**

You can add your own word. This menu can be shown only when edit mode is **Predictive (T9Abc/T9abc/T9ABC)**.

- **T9 language**

Select a T9 input mode.


- **Exit**

If you press **Exit** while writing a message, you can end the writing message and back to the Message menu. The message you have written is not saved.



Write multimedia message [Menu 1-2]

You can write and edit multimedia messages, checking message size.

1. Enter the **Messages** menu by pressing  [Select].
2. If you want to write a new message, select **Write multimedia message**.
3. You can create a new message or choose one of the multimedia message templates already made.
4. Press **Insert** to add **Symbol, Photo, Picture, Sound, Text template, Phonebook** or **Business card**.

Options

• **Preview**

You can preview multimedia messages you wrote.

• **Send**

You can send multimedia messages to multiple recipients, prioritise your message, and make it sent later as well.

• **Save**

You can save multimedia messages in the outbox or as templates.

• **Add slide**

You can add a slide before or after current slide.

• **Move to slide**

You can move to previous or next slide.

• **Delete slide**

You can delete current slides.



Messages [Menu 1]

- **Set slide format**

- **Set timer**

- You can set timer for slide, text, picture and sound.

- **Swap picture and text**

- You can switch the position of picture and text of the message.

- **Remove media**

- You can remove pictures or sounds in the slide. This option can be shown only when any media exists.

- **Add T9 dictionary**

- You can add your own word. This menu can be shown only when edit mode is **Predictive (T9Abc/T9abc/T9ABC)**.

- **T9 language**

- Select a T9 input mode.

- **Exit**

- You can back to the Message menu.



Note

- If you select the picture (15K) on writing multimedia message, loading duration will take around 15 seconds at least. Furthermore, you can't activate any key during loading time. After 15 seconds, it is available to write multimedia message.



How to Use T9

T9 allows you to input text quickly.

In T9, you only need to press the key with the corresponding letter once. This is based on a built-in dictionary to which you can also add new words.

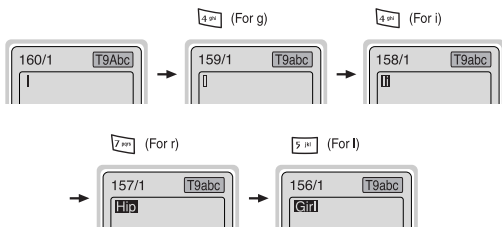
• Writing words by using T9.

1. Start writing a word by using the keys to .

Press each key only once for one letter.

To write for instance **'Girl'**, press , , , .

The characters that you enter appear blocked.



The word changes after each keystroke. Therefore you shouldn't pay too much attention to how the word appears on the display until you have pressed all the appropriate keys.

To delete a character to the left, press .

To insert several numbers, hold down and key in the numbers.

If you hold down, you can change the type of language. (You can also use options.)

Also, the phone supports three modes: **Predictive** (T9Abc, T9ABC, T9abc), **Multitap** (ABC, abc), **Numeric** (123). If you want to change a mode, press key.



Messages [Menu 1]

Alternatively : Press key and select insert symbols. Select the desired character and press **select**.

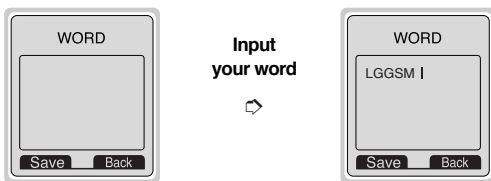
2. When you have finished writing a word, check whether the word is correct.

If the word is correct : Press and write the next word.

If the word is not correct : Search by , (**Previous** and **Next word**).

Alternatively : If there is no word you want you can add your own word.

Press [Options] in the Predictive edit mode. Select Add T9 dictionary Menu. You can see the following.



3. To insert a punctuation mark, press repeatedly until the desired mark appears.

T9 languages

- You can select T9 Languages by selecting Menu. In T9 mode, you can also select T9 Off menu. (Default is T9 On)








Inbox [Menu 1-3]

You will be alerted when you have received messages. They will be stored in Inbox.

In Inbox, you can identify each message by icons. For detail, see the icon directive.

Icon directive


- [] Multimedia message
- [] Short message
- [] SIM message
- [] Read
- [] Notified multimedia message

If the phone shows 'No space for SIM message', you have to delete only SIM messages from Inbox. If the phone displays 'No space for message', you can make space of each repository as deleting messages, media and applications.

* SIM message

SIM message means the message exceptionally stored in SIM card.

For notified multimedia message, you have to wait for downloading and processing of the message. For notification setting, see [Menu 1-8-2] for detail.

To read a message, select one of the messages by pressing .

Reply

You can reply to the sender.



Messages [Menu 1]

Forward

You can forward the selected message to another party.

Return call

You can call back to the sender.

Delete

You can delete the current message.

Extract

You can extract picture, sound and text. They will be saved in My folder or Phonebook.

View information

You can view information about received messages; Sender's address, Subject (only for Multimedia message), Message date & time, Message type, Message size.

Replay (applicable to Multimedia message only)

You can replay multimedia messages.

* Receive (In the case of notification message)

If **Multimedia message** is set to **Auto download off**, you can get only Notification. To receive a message, you need to select [Receive].




Outbox [Menu 1-4]

You can see sent and unsent messages here. For sent message, you can see the delivery status.

The browsing is same as that for the inbox message.



Icon directive

- [] Sent
- [] Unsent
- [] Delivery confirmed

* When you already sent the message:

Forward

You can forward the current message to other recipients.

Delete

You can delete the current message.

View information

You can view information about outbox messages; Recipient's address, Subject (only for Multimedia message), Message date & time, Message type, Message size.

* When you didn't send the message:

Edit

You can edit the message.

Send

You can send the message.

Delete

You can delete the current message.

View information

You can view information about outbox messages.



Messages [Menu 1]


Voice mail [Menu 1-5]

Listen to voice mail [Menu 1-5-1]

You can listen to voice mail.

Voice mail centre [Menu 1-5-2]

You can receive the voicemail if this feature is supported by your network service provider. When a new voicemail is arrived, the symbol will be displayed on the screen. Please check with your network service provider for details of their service in order to configure the phone accordingly.

1. Hold down  key in standby mode.
2. You can check the following submenus.

- **Home**

You can listen to voice mails by selecting **Home**.

- **Roaming**

Even when you are in abroad, you can listen to voice mails if roaming service is supported.


Info service [Menu 1-6]

(Dependent to network and subscription)

Info service messages are text messages delivered by the network to GSM. They provide general information such as weather reports, traffic news, taxis, pharmacies, and stock prices. Each type of information has the number; therefore, you can contact service provider as long as you have input the certain number for the information. When you have received an info service message, you can see the popup message to show you that you have received a message or the info service message is directly displayed. To view the message again or not in standby mode, follow the sequence shown below;



Read [Menu 1-6-1]

1. When you have received an info service message and select **Read** to view the message, it will be displayed on the screen. You can read another message by scrolling (←, →) or  [Next].
2. The message will be shown until another message is reached.

Receive [Menu 1-6-2]

• **Yes**

If you select this menu, your phone will receive Info service messages.

• **No**

If you select this menu, your phone will not receive Info service messages any more.

Alert [Menu 1-6-3]

• **Yes**

Your phone will beep when you have received Info service message numbers.

• **No**

Your phone will not beep even though you have received info service messages.

Languages [Menu 1-6-4]

You can select the language you want by pressing [On/Off]. Then, the info service message will be shown in the language that you selected.




Messages [Menu 1]

Topics (Dependent to network and subscription) [Menu 1-6-5]

- **Add new**

You can add Info service message numbers in the Phone memory with its nickname.

- **View list**

You can see Info service message numbers which you added. If you press  [Options], you can edit and delete info message category which you added.

- **Active list**

You can select Info service message numbers in the active list. If you activate an info service number, you can receive messages sent from the number.

Templates [Menu 1-7]

Text [Menu 1-7-1]

You have 11 text templates. You can change the predefined templates into your favorite ones or fill the <empty>s.

Multimedia [Menu 1-7-2]

You can use the following options.

Edit : You can edit multimedia templates.

Add new : Allows you to add new multimedia templates.

Write message : You can write multimedia messages using multimedia templates.

Delete : You can delete multimedia templates.



Business card [Menu1-7-3]

You can make your business card. Key in Name, Phone number, Fax number and Email.

Settings [Menu 1-8]

Short message [Menu 1-8-1]

- **Message types**

Text, Voice, Fax, Natl. paging, X.400, E-mail, ERMES

Usually, the type of message is set to **Text**. You can convert your text into alternative formats. Contact your service provider for the availability of this function.

- **Validity period**

This network service allows you to set how long your text messages will be stored at the message centre.

- **Delivery report**

If you set to **Yes**, you can check whether your message is sent successfully.

- **Reply via same service centre**

When a message is sent, it allows the recipients to reply and charge the cost of the reply to your telephone bill.

- **SMS centre**

If you want to send the text message, you can receive the address of SMS centre through this menu.



Messages [Menu 1]

Multimedia message [Menu 1-8-2]

- **Validity period**

This network service allows you to set how long your text messages will be stored at the message centre.

- **Delivery report**

If it is set to **Yes** in this menu, you can check whether your message is sent successfully.

- **Auto download**

If you select **On**, you receive multimedia messages automatically. If you select **Off**, you receive only notification message in the inbox and then you can check this notification.

- **Network settings**

If you select multimedia message server, you can set URL for multimedia message server.

- **Permitted message types**

Personal : Personal message.

Advertisements : Commercial message.

Information : Necessary information.

Memory status [Menu 1-8-3]

You can check free space and memory usage of each repository, SIM memory. You can go to each repository menu.



Missed calls [Menu 2-1]

This menu shows recently missed numbers. You can call these numbers, save and view the date and the time.

Received calls [Menu 2-2]

This menu shows recently received numbers. You can call these numbers, save and view the date and the time.

Dialled calls [Menu 2-3]

This menu shows the latest dialled numbers up to 20.

Delete recent calls [Menu 2-4]

You can delete recent calls of **Missed calls**, **Received calls**, **Dialled calls** or **All calls**.

Call charges [Menu 2-5]

Within these submenus, you can view the duration and the call cost of your calls.



Call register [Menu 2]

Call duration [Menu 2-5-1]

This function allows you to view the duration of your Last Call, All Calls, Received calls and Dialed calls in hours, minutes and seconds. You can also reset the call timers.

1. Press [Menu] in standby mode.
2. Press for direct access or use (and icon"/> to enter **Call register**, then select **Call charges**.
3. Scroll to highlight **Call duration** and Press [Select].

The following 5 submenus: **Last call**, **All calls**, **Received calls**, **Dialed calls** and **Reset all**.

Call costs [Menu 2-5-2]

This function allows you to check the cost of your last call, all calls, remaining and reset the cost. To reset the cost, you need the PIN2 code.

1. Press [Menu] in standby mode.
2. Press for direct access or use (and icon"/> to enter **Call register**, then select **Call charges**.
3. Scroll to highlight **Call costs** and Press [Select].

The following 4 submenus: **Last call**, **All calls**, **Remaining** and **Reset all**.

Note



- The actual cost invoiced for calls by your service provider may vary, depending upon network features, rounding-off for billing, tax, and etc.



Settings [Menu 2-5-3] [SIM Dependent]

• Set tariff

You can set the currency type and the unit price. Contact your service providers to obtain charging unit prices. To select the currency or unit in this menu, you need the PIN2 code.

If you want to input €, £, \$ symbol, clear all currency strings and then press  key. If you want to change symbol, press  key again.

Note

- When all units have been used, no calls can be made except emergency calls. Depending on the SIM card, you need the PIN2 code to set a call cost limit.

• Set credit

This network service allows you to limit the cost of your calls by selected charging units. If you select **Read**, the number of remaining unit is shown. If you select **Change**, you can change your charge limit.

• Auto display

This network service allows you to see automatically the cost of your last calls. If set to **On**, you can see the last cost when the call is released.



Call register [Menu 2]

GPRS information [Menu 2-6]

You can check the amount of data transferred over the network through GPRS. In addition, you can view how much time you are online.

Call duration [Menu 2-6-1]






You can check the duration of **Last call** and **All calls**. You can also reset the call timers.

Data volumes [Menu 2-6-2]

You can check the **Sent**, **Received** or **All data volumes** and **Reset all**.



In this menu, you can adjust and customize the phone tones for different events and environments.

1. Press  [Menu] in standby mode.
2. Press  for direct access or use  (and ).
3. You can also enter this menu directly by pressing  key in standby mode.
4. When you press side key for a long time with closing the flip, you can use Profile menu.

Vibrate only [Menu 3-1]

You can adjust the profile as **Vibrate only** if you need vibration mode. In the mode, all kinds of alert are Vibrate or Silent.

Quiet [Menu 3-2]

You can adjust the profile as **Quiet** if you are in quiet place.

General [Menu 3-3]

You can adjust the profile as **General**.

Loud [Menu 3-4]

You can adjust the profile as **Loud** if you are in a noisy environment.

Headset [Menu 3-5]

You can adjust the profile as **Headset** when you put on a headset.

Car [Menu 3-6]

You can adjust the profile as **Car** when you activate Handsfree kit.



Profiles [Menu 3]

Note

- Headset and Car profiles can be activated only when Handsfree kit or Ear microphone put on the handset. However, their properties can be personalised.

Activate [Menu 3-x-1]

Activates the selected Profile.

Personalise [Menu 3-x-2]

Each has the submenus as shown below except for **Vibrate only**.

Call alert type

Allows to select alert type such as Ring, Vibrate, etc. for the incoming for adjusting environment.

Ring tone

Allows to set the ring tone for adjusting environment.

Ring volume

Allows to set the ring volume for adjusting environment. The volume of Power on / off sound and all the alert sounds set according to **Ring volume**.

Message alert type

Allows to alert when receiving a message for adjusting environment.

Message tone

Allows to select the alert tone for message reception.

Keypad volume

Allows to set the keypad volume for adjusting environment.



Keypad tone

Allows to select the keypad tone for adjusting environment.

Flip tone

Allows to set the flip tone for adjusting environment.

Effect sound volume

Allows to set the effect sound volume for adjusting environment.

Power on/off volume

Allows to set the power on/off volume for adjusting environment

Auto answer

This function will be activated only when your phone is connected to the headset or handsfree kit.

- **Off** : The phone will not answer automatically.
- **After 5 secs** : After 5 seconds, the phone will answer automatically.
- **After 10 secs** : After 10 seconds, the phone will answer automatically.

Rename [Menu 3-x-3]

You can change the default profile name except of Vibrate only, Headset, and Car menus.

Note

- If you set the Handsfree kit to the phone, you can't use the vibrate mode related with Call alert type or Message alert menu. In car menu, the following submenus are available;
 - **Call alert type** : Ring, Silent
 - **Message alert type** : Ring once, Ring periodically, Silent



Camera [Menu 4]

With the camera you can take pictures of people and events while on the move.

Take picture [Menu 4-1]

1. Select **Camera**, and then press . If you want to reach this menu directly, press for a long time.
2. Focus on the subject to capture the image, and then press or .
3. If you want to save it, press or .

Reference!

- **Settings window**

You can control the image size, flash, brightness, colour, rotating and zooming by pressing side up key or .

- **Resolution** : VGA 640*480, QVGA 320*240, QQVGA 160*120, PB : 48*48.
- **Flash** : On, Off
- **Rotating** : Rotate an image 90 degrees anticlockwise.
- **Image quality** : High, Normal, and Low
- **Zooming** : x1, x2, x4. The default value is x1.
- **Brightness** : -2, -1, Standard, +1, +2.
- **Colour** : True colour, Sepia, Black/ White.



Activating a key

- : Move the item which you set.
- : Take and save a picture.
- : Go back to the previous menu or exit from camera mode.
- : In application setting, you can change the default value.
- : Move the item which you set.
- : Take and save a picture

Take in modes [Menu 4-2]

You can take a picture on the various of backgrounds. Furthermore, you can select a frame by pressing , .

Reference!

- In this mode, you can't change the settings of resolution.

Take continuously [Menu 4-3]

You can take the maximum of 9 pictures subsequently at the same time. After taking a picture, you can view it by pressing , . You can also save it by pressing .

Reference!

- If you set 640x480 in resolution, you can take only 3 pictures. In case of 320x240, it is available to 6 pictures.



Camera [Menu 4]

My album [Menu 4-4]

You can view and send a picture. In addition, you can set the window as a background.

All pictures [Menu 4-4-1]

You can view the maximum of 9 pictures in order.

General pictures [Menu 4-4-2]

You can view all pictures except of frame and phone book ones.

Mode pictures [Menu 4-4-3]

You can view all frame pictures.

Phonebook pictures [Menu 4-4-4]

You can view all phonebook pictures.

• Option

- **Multi view** : You can view the maximum of 9 thumbnails in a screen.
- **Write multimedia messages** : You can send a picture thru MMS.
- **Set as wallpaper** : You can set a picture as a wallpaper.
- **Delete** : You can delete a picture.
- **Edit title** : You can edit the title of picture.



Settings [Menu 4-5]

Memory status [Menu 4-5-1]

You can check the capacity of total, used, and free memory.



Clear album [Menu 4-5-2]

You can delete all pictures which saved in a memory.





Settings [Menu 5]

You can set the following menus for your convenience and preferences.

1. Press  [Menu] in standby mode.
2. Press  for direct access to enter **Settings**.

Alarm clock [Menu 5-1]

You can set up to 5 alarm clocks to go off at a specified time.

1. Select **On** and enter the alarm time you want.
2. Select the repeat period : **Once, Mon~Fri, Mon~Sat, Everyday**.
3. Select the alarm tone you want and press  [OK].
4. Edit the alarm name and press  [OK].
5. If you set **Alarm clock** to **Power off alarm** the alarm goes off at a specified time even though the phone is switched off.

Date & Time [Menu 5-2]

You can set functions relating to the date and time.

Set date [Menu 5-2-1]

You can enter the current date.

Date format [Menu 5-2-2]

You can set the Date format such as **DD/MM/YYYY, MM/DD/YYYY, YYYY/MM/DD**. (D: Day / M: Month / Y: Year)

Set time [Menu 5-2-3]

You can enter the current time.

Time format [Menu 5-2-4]

Your can set the time format between 24-hour and 12-hour.



Phone settings [Menu 5-3]

You can set functions relating to the phone.

Display settings [Menu 5-3-1]

- **Wallpaper**

You can select the background pictures in standby mode.

- **Default**

You can select a picture or an animation of wallpaper by pressing [* (or) *].

- **My folder**

You can select a picture or an animation as wallpaper.

- **Incoming calls**

You can set the animation as getting a call.

- **Outgoing calls**

You can set the animation as making a call.

- **Greeting note**

If you select **On**, you can edit the text which is displayed in standby mode.

- **Backlight**

You can set the light-up duration of the internal display.

- **LCD contrast**

You can set the brightness of LCD by pressing [* (,) *].

- **Information window**

You can preview the current state of the selected menu before open the menu. The state is shown at bottom of the display.



Settings [Menu 5]

- **Menu colour**

You can select the preferred menu colour among various combination.


Sub LCD [Menu 5-3-2]

- **My display** : You can set the animation when you press side key.
- **Show time** : You can set the duration when you scroll sub LCD.
- **Brightness** : You can set the brightness when you scroll sub LCD.
- **Font colour** : You can set the font colour which is displayed on sub LCD.

Language [Menu 5-3-3]

You can change the language for the display texts in your phone. This change will also affect the Language Input mode.

Call settings [Menu 5-4]

You can set the menu relevant to a call by pressing  [Select] in the Setting menu.

Call divert [Menu 5-4-1]

The Call divert service allows you to divert incoming voice calls, fax calls, and data calls to another number. For details, contact your service provider.

- **All voice calls**

Diverts voice calls unconditionally.

- **If busy**

Diverts voice calls when the phone is in use.

- **If no reply**

Diverts voice calls which you do not answer.



- **If out of reach**

Diverts voice calls when the phone is switched off or out of coverage.

- **All data calls**

Diverts to a number with a PC connection unconditionally.

- **All fax calls**

Diverts to a number with a fax connection unconditionally.

- **Cancel all**

Cancels all call divert service.

- **The submenus**

Call divert menus have the submenus shown below.

- **Activate**

Activate the corresponding service.

- To voice mail centre**

Forwards to message centre. This function is not shown at All data calls and All fax calls menus.

- To other number**

Inputs the number for diverting.

- To favourite number**

You can check recent 5 diverted numbers.

- **Cancel**

Deactivate the corresponding service.

- **View status**

View the status of the corresponding service.




Settings [Menu 5]

Answer mode [Menu 5-4-2]


- **Flip open**

If you select this menu, you can receive an incoming call by only opening the flip.

- **Press any key**

If you select this menu, you can receive a call by pressing any key except  [End] key.

- **Send only**

If you select this menu, you can receive a call by only pressing  [Send] key.

Send my number [Menu 5-4-3]

(network and subscription dependent)

- **On**

You can send your phone number to another party. Your phone number will be shown on the receiver's phone.

- **Off**

Your phone number will not be shown.

- **Set by network**

If you select this, you can send your phone number depending on two line service such as line 1 or line 2.



Call waiting [Menu 5-4-4]

(network dependent)

- **Activate**

If you select Activate, you can accept a waiting (receiving) call.

- **Cancel**

If you select Cancel, you cannot recognize the waiting (receiving) call.

- **View status**


Shows the status of Call waiting.

Minute minder [Menu 5-4-5]

If you select **On**, you can check the call duration by deep sound every minute during a call.

Voice dial [Menu 5-4-6]

- **Automatic** : You can enter the voice dial mode whenever you open the flip.

- **Manual** : You can enter the voice dial mode by holding down  key.

Auto redial [Menu 5-4-7]

- **On**

When this function is activated, the phone will automatically try to redial in the case of failure to connect a call.

- **Off**

Your phone will not make any attempts to redial when the original call has not connected.



Settings [Menu 5]

Select line [Menu 5-4-8]

This function is only used if Two Line Service is supported by the Service Provider. If this function is supported by your service provider, the following menu will be displayed.

- Line 1
- Line 2

Closed User Group [Menu 5-4-9]

(network dependent)

Restricts usage of the phone with numbers that belong to certain user groups. When this function is used, every outgoing call is associated with a group index. If a group index is specified, it is used for all outgoing calls. If no group index is specified, the network will use the preferential index (a specific index that is stored in the network).


- A. Default** : Activate the default group agreed on with the network operator.
- B. Set** : Setting the selected CUG Index.
- C. Edit** : Editing the CUG name and CUG Index.
- D. Delete** : Deleting the selected CUG.
- E. Delete all** : Deleting All CUG.



Security settings [Menu 5-5]

PIN code request [Menu 5-5-1]

In this menu, you can set the phone to ask for the PIN code of your SIM card when the phone is switched on. If this function is activated, you'll be requested to enter the PIN code.

1. Select PIN code request in the security settings menu, and then press  [Select].
2. Set **On/Off**.
3. If you want to change the setting, you need to enter PIN code when you switch on the phone.
4. If you enter wrong PIN code more than 3 times, the phone will lock out. If the PIN is blocked, you will need to key in PUK code.
5. You can enter your PUK code up to 10 times. If you put wrong PUK code more than 10 times, you can not unlock your phone. You will need to contact your service provider.

Phone lock [Menu 5-5-2]

You can use security code to avoid unauthorized use of the phone. Whenever you switch on the phone, the phone will request security code if you set phone lock to **On**. If you set phone lock to **Automatic**, your phone will request security code only when you change your SIM card.



Settings [Menu 5]

Call barring [Menu 5-5-3]

The Call barring service prevents your phone from making or receiving certain category of calls. This function requires the call barring password. You can view the following submenus.

- **All outgoing**

The barring service for all outgoing calls.

- **Outgoing international**

The barring service for all outgoing international calls.

- **Outgoing international except home country**

The barring service for all international outgoing calls except home network.

- **All incoming**

The barring service for all incoming calls

- **Incoming when abroad**

The barring service for all incoming calls when roaming

- **Cancel all**

You can cancel all barring services.

- **Change password**

You can change the password for Call Barring Service.

Each call barring menu has following submenus:

- **Activate**

Allows to request the network to set call restriction on.

- **Cancel**

Set the selected call restriction off.



- **View status**

View the status whether the calls are barred or not.

Fixed dial number [Menu 5-5-4] (SIM dependent)

You can restrict your outgoing calls to selected phone numbers. The numbers are protected by your PIN2 code.

- **Activate**

You can restrict your outgoing calls to selected phone numbers.

- **Cancel**

You can cancel fixed dialling function.


- **Number list**

You can view the number list saved as Fixed dial number.

Change codes [Menu 5-5-5]

PIN is an abbreviation of Personal Identification Number used to prevent use by only unauthorized person.

You can change the access codes: **PIN code**, **PIN2 code**, **Security code**.

1. If you want to change the Security code/PIN/PIN2 code input your original code, and then press  [OK].
2. Input new Security code/PIN/PIN2 code and verify them.

Network settings [Menu 5-6]

You can select a network which will be registered either automatically or manually. Usually, the network selection is set to **Automatic**.



Settings [Menu 5]

Automatic [Menu 5-6-1]

If you select Automatic mode, the phone will automatically search for and select a network for you. Once you have selected “Automatic”, the phone will be set to “Automatic” even though the power is off and on.

Manual [Menu 5-6-2]

The phone will find the list of available networks and show you them. Then you can select the network which you want to use if this network has a roaming agreement with your home network operator. The phone let you select another network if the phone fails to access the selected network.

Preferred [Menu 5-6-3]

You can set a list of preferred networks and the phone attempts to register with first, before attempting to register to any other networks. This list is set from the phone’s predefined list of known networks.

Reset settings [Menu 5-7]









You can initialize all factory defaults. You need Security code to activate this function.



Scheduler [Menu 6-1]

When you enter this menu a Calendar will show up. On top of the screen there are sections for date. Also on bottom of the screen there are sections for icons (schedule, memo). Whenever you change the date, the calendar will be updated according to the date. And square cursor will be used to locate the certain day. If you see under bar on the calendar, it means that there is a schedule or memo that day. This function helps to remind you of your schedule and memo. The phone will sound an alarm tone if you set this for the note.

To change the day, month, and year.

| Key | Description | Key | Description |
|---|-------------|---|-------------|
|   | Yearly |   | Weekly |
|   | Monthly |   | Daily |

Note

- Your phone should be switched on to use this function.



Organiser [Menu 6]



Add new [Menu 6-1-1]

You can edit maximum 39 characters (21 characters in Chinese) and take up to 20 notes.





- **Schedule**

Input the subject, the schedule time, the repeat, the alarm by pressing allowed keys.




- **Memo**

1. Select **Add new** by pressing  [Select].
2. Press **Memo**.
3. Input the memo and then press  [OK].

View [Menu 6-1-2]

Shows the note for the chosen day. Use  ,  to browse through the note lists. If you set alarm for the note, Alarm watch is displayed. At that time, if you press  [Select], you can see the note in detail. Press  [Options] to delete, edit the note you selected.

View all [Menu 6-1-3]

Shows the notes that are set for all days. Use  ,  to browse through the note lists. You can use the same menu as “**View**” by pressing  [Options].

Delete past [Menu 6-1-4]

You can delete the past schedule that has been already notified you.

Delete all [Menu 6-1-5]

You can delete for the all note(s).



Phonebook [Menu 6-2]

1. To use **Phonebook**, press [Names] in standby mode.
2. To use **Phonebook**, press [Menu] in standby mode and select **Organiser**.

Search [Menu 6-2-1]

(Calling from phonebook)

1. In standby mode, press [Names].
2. **Search** by pressing [Select].
3. Enter the name whose phone numbers or e-mail address you want to search or Select 'List' to view phonebook.
4. Instant searching is available by inputting the initial letter of the name or number you want to search.
5. If you want to edit, delete, copy an entry, or to add the voice to one, select [Options]. The following menu will be displayed.
 - **Edit** : You can edit the name, number, E-mail and fax by pressing [OK].
 - **Write message** : After you have found the number you want, you can send a message to the selected number.
 - **Copy** : You can copy an entry from SIM to phone or from phone to SIM.
 - **Voice** : You can add the voice to the entry or change the voice tag.
 - **Main number** : You can select the one out of mobile, home, office that you often use. The main number will be displayed first, if you set this.
 - **Delete** : You can delete an entry.



Organiser [Menu 6]

Add new [Menu 6-2-2]

You can add phonebook entry by using this function.

Phone memory capacity is 200 entries. SIM card memory capacity depends on the cellular service provider.

You can also save 20 characters of name in The Phone memory, and save characters in the SIM card. The number of character is SIM dependent feature.

1. Open the phonebook first by pressing [Names] in standby mode.
2. Scroll to highlight **Add new**, and press [Select].
3. Select the memory you want to save: **SIM** or **Phone**. If set to Phone, you need to select which number you want as Main number.
 - a. Press [OK] to input a name.
 - b. Press [OK], then you can input a number.
 - c. Press [OK].
 - d. You can set a group for the entry by pressing (← , →):
 - e. You can set a character and a picture for the entry by pressing , , (← , →).
 - f. If you want to add the voice, press [Yes].

Note

- When you save text and picture in a phone book at the same time, you can view a picture on any condition.

You should speak words within 2 seconds, and the phone asks you to speak it again to ensure the accuracy of voice recognition. After voice recognition has finished, Voice is attached successfully.



Note

- The voice can only be attached to the main number which you set. For example, if you change the main number, voice will be automatically attached to the changed number. This means that you cannot attach voice to mobile, office, home number simultaneously.
- You can add voice tag to phone number in SIM card. The voice tag can be erased if you remove or change SIM card.

Caller Groups [Menu 6-2-3]

You can list up to 20 members per one group. There are 7 groups you can make lists to.

1. In standby mode, press [Names].
2. Scroll to **Caller groups** item then press [Select], and every Group list will be displayed.
3. Select Group name you want by pressing [Select].
 - **Member list**
Shows the group members you have selected.
 - **Group ring tone**
Allows you to specify ring tone for the group members' call.
 - **Group icon**
Allows you to select the icon dependent on Group.
 - **Add member**
You can add group members. Each group member shouldn't be exceeded 20.



Organiser [Menu 6]



- **Remove member**



You can remove the member from the Group member list. But the name and the number still remain in phonebook.

- **Rename**

You can change a group name.

Speed dials [Menu 6-2-4]

You can assign any of the keys,  to  with a Name list entry. You can call directly by pressing this key for 2-3 seconds.

1. Open the phonebook first by pressing  [Names] in standby mode.
2. Scroll to **Speed dial**, then press  [Select].
3. If you want to add Speed dial, select **(Empty)**. Then, you can search the name in phonebook.
4. Select allocated a name by speed dial, and choose **Change** or **Delete** to edit the name.




- **Change**

You can allocate a new phone number to the dial key.

- **Delete**

You can remove the allocated phone number from the dial key.

Voice list [Menu 6-2-5]

You can see all phone numbers which contain voice. After selecting phone number by using  and  and press  [Options], you can see the following submenus.

- **Play** : You can play voice which is attached to phone number.
- **Change** : You can change voice.
- **Delete** : You can delete voice.
- **Call** : You can call by selecting this menu.



Settings [Menu 6-2-6]

1. Press [Names] in standby mode.

2. Scroll to **Settings**, then press [Select].

• **Set memory**

Scroll to highlight **Set memory**, then press [Select].

- If you select **Variable**, when adding entry, the phone will ask where to store.
- If you select **SIM** or **Phone**, the phone will store an entry to SIM or phone.

• **Search by**

Scroll to highlight **Search by**, then press [Select].

- If you select **Variable**, the phone will ask how to search.
- If you select **Name** or **Number**, the phone will search an entry by Name or Number.

• **View options**

Scroll to highlight **View options**, then press [Select]

- **Name only** : Set the phonebook list with displaying only name.
- **With pictures** : Set the phonebook list with the information of character and picture.



Organiser [Menu 6]

Copy all [Menu 6-2-7]

You can copy/move entries from SIM card memory to Phone memory and vice versa.

1. Open the Phonebook first by pressing [Names] in standby mode.
2. Scroll to **Copy all**, then press [Select] to enter this menu.
 - **SIM to Phone** : You can copy the entry from SIM Card to Phone memory.
 - **Phone to SIM** : You can copy the entry from Phone memory to SIM Card.
3. You can see the following submenus.
 - **Keep original** : When copying, Original Dial Number is kept.
 - **Delete original** : When copying, Original Dial Number will be erased.

Delete all [Menu 6-2-8]

You can delete all entries in SIM, Phone, and Voice. This function requires Security code except for voice.






1. Press [Names] in standby mode and select Delete all, press [Select].
2. Then select a memory to erase.
3. Enter security code and Press [OK] or [Back].



Information [Menu 6-2-9]




• **Service dial number**

Use this function to access a particular list of services provided by your network operator (if supported by the SIM card).

1. Open the phonebook first by pressing  [Names] in standby mode and select **Information**.
2. Scroll to **Service dial number**, then press  [Select] to enter.
3. The names of the available services will be shown.
4. Use  and  to select a service. Press  [Send].

• **Memory status**

This feature allows you to see how many free and in-use are in your phonebook.

1. Open the phonebook first by pressing  [Names] in standby mode. Select **Information** by pressing  [Select].
2. Scroll to **Memory status**, then press  [OK].

• **Own number (SIM dependent)**

You can check your own number in SIM card.



Fun & Tools [Menu 7]




Games [Menu 7-1]

The phone offers you the games to play with.

Note






- The control keys are different depending on a game. However, each one has an introduction to explain the main control keys. The rest ones are as follows.

[Common Key Function]

-  : Game menu,
-  : Back
-  : Pause or resume a game

Calculator [Menu 7-2]

This contains the standard functions such as $+$, $-$, \times , \div : **Addition**, **Subtraction**, **Multiplication**, and **Division**.

1. Input the numbers by pressing numeric keys.
2. Use a navigation key to select a sign for calculation.
3. Then input the numbers.
4. Press  [Result] to view the result.
5. Press [Reset] or enter numbers to repeat the procedure above.
6. Use  key to erase any numbers or signs.
7. If you press  key, you can input a minus number. In addition, if you press  key, you can input a decimal number.
8. To end **Calculator**, press  [Back].



My folder [Menu 7-3]

Enables you to view the downloaded pictures and sounds. They can be set as Wallpaper or Ring tone. You can view, listen, delete or rename downloaded data.

Pictures [Menu 7-3-1]

Sound [Menu 7-3-2]

The Submenus for each main one

- **Edit title**

You can edit the title for each download contents.

- **Write message**

You can write Short message/Multimedia message(available depending on type of Media) with attachment pictures or sounds.

- **Set as Wallpaper/Set as ring tone**

You can set downloaded sounds or pictures as wallpaper or Ring tone.

- **Delete**

You can delete each downloaded content.

- **Delete all**

You can delete all downloaded contents.



Fun & Tools [Menu 7]

Melody composer [Menu 7-4]

You can compose a ring tone melody which you want. When you enter this function, the tones that you composed before are played. To enter a new or edit an existing tone:

1. Enter the desired notes. (1 0 0) ~ (7 0 0) : CDEFGAB)
2. To adjust the characters of the note, do as follows:
 - **Duration** : (8 0 0) shortens and (9 0 0) lengthens the duration of the note or rest.
 - **Rest** : (#*) inserts a rest of the same duration as the previous note.
 - **Octave** : (0 0) sets the octave for new notes.
 - **Sharp note** : (*#) makes the note sharp.

Unit converter [Menu 7-5]

This converts any measurement into a unit you want. There are 4 types that can be converted into units: **Length, Area, Weight, and Volume.**

1. You can select one of four unit types by pressing () [Unit] key.
2. Select the standard value by using ((,)).
3. Select the unit you want to convert by pressing () and ().
4. You can check the converted value for the unit you want. Also, you can input a decimal number by pressing (#*).

World time [Menu 7-6]

You can view clocks of the world's major cities.

1. Select the city belonged to the time zone by pressing ((,)) key.
2. You can set the current time to the city time you select by pressing () [Set].



Voice recorder [Menu 7-7]

The voice memo feature you to record up to 10 voice messages and each memo is up to 20 Seconds.

Record [Menu 7-7-1]

1. You can record voice memo in Voice recorder menu and also holding down **C** in the standby mode.
2. Once recording is started, the message Recording and the remaining time is displayed.
3. If you want to finish recording, press **↵** [Save].
4. Key in Voice memo title, press **↵** [OK].

View list [Menu 7-7-2]

The phone shows voice memo list. You can Playback and Delete the recorded voice memo.

Activate IrDA [Menu 7-8]

If you activate this function, you can use PC-Sync by infrared. You can't use serial port and infrared function at the same time.

PC Sync

PC Sync is a program for data exchange between PC and the phone by data cable. For more information, you can use the guide of PC Sync Help file in CD.





Internet [Menu 8]

The phone supports services based on Wireless Application Protocol (WAP). You can access services supported by your network. The services menu allows you to get the information such as news, weather reports, and flight times.

Home [Menu 8-1]

Connect to a homepage. The homepage may be the site which is defined in the activated profile. It will be defined by Service Provider if you don't make in activated profile.

Bookmarks [Menu 8-2]

Press  [Select] to access available options, or press  [Back] to exit.

- **Connect** : Connect to the selected bookmark.
- **Add new** : Add a new bookmark manually.
- **Edit** : Edit the title and the address of the selected bookmark.
- **Delete** : Delete the selected bookmark from the bookmark list.

Push messages [Menu 8-3]

Inbox [Menu 8-3-1]

You can read or delete push messages.


- **Information** : Show the information of received push messages.
- **Load** : You can connect to a specific site using the information in the received push message.
- **Delete** : Delete the selected push message.

Receive [Menu 8-3-2]

You can set the option whether you will receive the message or not.



Profiles [Menu 8-4]

You can make up to 10 profiles and activate only one out of them. Scroll to the desired profile and press  to access available options.

- **Activate**

You can activate the profile you want.

- **Settings**

You can edit and change WAP settings of the selected profile.

- **Homepage**

This setting allows you to enter the address (URL) of a site you want to use as homepage. You do not need to type "http://" at the front of each URL as the WAP Browser will automatically add it.

- **Bearer**

You can set the bearer data service.

- **Data**

- **GPRS**

- **Data settings**

Appears only if you select Data settings as a Bearer'service.

IP address : Enter the IP address of the WAP gateway you want.

Dial number : Enter the telephone number to dial to access your WAP gateway.

User ID : The users identity for your dial-up server (and NOT the WAP gateway).

Password : The password required by your dial-up server (and NOT the WAP gateway) to identify you.

Call type : Select the type of data call: Analogue or Digital (ISDN).



Internet [Menu 8]

Call speed : The speed of your data connection;9600 or 14400.

Linger time : You need to enter timeout period.After entering that, the WAP navigation service will be unavailable if any data is not input or transferred.

- GPRS settings

The service settings are only available when GPRS is chosen as a bearer service.

IP address : Input the IP address of the WAP gateway you access.

APN : Input the APN of the GPRS.

User ID : The users identify for your APN server.

Password : The password required by your APN server.

- Display image

You can select whether images on WAP cards are displayed or not.

- Connection type

The options for connection type are Temporary or Continuous and depend on the gateway you are using.

Continuous

A confirmed delivery mechanism but generates more network traffic.

Temporary

A non-confirmed (connectionless) service.



- **Secure settings**

According to the used gateway port, you can choose this option as **On** or **Off**.

- **Rename**

Edit the Profile Name.

- **Delete**

Delete the Profile.

- **Add new**

You can add a new profile manually.

- **Email server**

- **Connect**

Connect to the E-mail server that you configured.

- **Edit address**

Edit the E-mail address.



Internet [Menu 8]

[Go to URL \[Menu 8-5\]](#)

You can directly connect to the site you want. You need to enter a specific URL.

[Cache settings \[Menu 8-6\]](#)

You can remove the contents of Cache memory or change the Cache mode.

[Clear cache \[Menu 8-6-1\]](#)

The contents of Cache memory will be removed.

[Check cache \[Menu 8-6-2\]](#)

You can set the option whether you will check the cache memory or not.

[Security certification \[Menu 8-7\]](#)

A list of the available certificates is shown.

[Reset profiles \[Menu 8-8\]](#)

You can reset profiles to return to original settings.

[Browser version \[Menu 8-9\]](#)

The WAP Browser version is displayed.



If you are on line, you can view the following menus.

■ Home

Refer to [Menu 8-1].

■ Reload

Reloads the current page.

■ Bookmarks

See [Menu 8-2].

■ Save as bookmark

You can save a site as bookmark.

■ Messages

During Wap connection, you can see the Short messages.

■ Push messages

See [Menu 8-3].

■ Go to URL

You can move to the site you want. In this menu, you can also edit the site address.

■ Go to email server

You can move to the E-mail server that you configured.

■ Set as email server

You can set the address of current site as E-mail server.

■ Clear cache

The contents of cache memory will be removed.

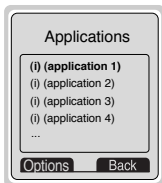
■ Save Images

You can save the image which is provided by the WAP.



Java [Menu 9]

Applications [Menu 9-1]



Java Menu Options

Scroll to an application and select Options.

- 1. Open** : Launches the selected MIDlet.
- 2. Delete** : Deletes the selected MIDlet.
- 3. Update** : Accesses the server and updates the selected MIDlet.
- 4. Information** : Displays information about the selected MIDlet.
- 5. Phone settings** : Allows you to set backlight and sound for java game.

Download [Menu 9-2]

You can edit and set MIDlet server address. Download MIDlets using WAP Browser and store them in the phone. You can also view the list of MIDlets stored on the Applications screen.

Memory status [Menu 9-3]

Shows the size of memory available for game and application installations. You can also see the whole memory status of Handset.



JAVA™ is a trademark of Sun Microsystems, Inc.

Favorites [Menu 10]



You can set up to 9 menus which you have used often in Favorites. You can connect this menu directly by pressing hot key $\overline{\text{♥}}$.

If you want to register the menu in favorites, select <Empty> on a list. If the menu is already registered, the options are displayed as follows:

- **Select** : Activate the registered menu.
- **Change** : Change the menu.
- **Delete** : Delete the registered menu.
- **Delete all** : Delete all menus which are registered in Favorites.
- **Information** : View the information of registered menu.



Accessories

There are various accessories for your mobile phone. You can select these options according to your personal communication requirements.



Standard Battery



Portable Handsfree

This connects to your phone, allowing handsfree operation.



Travel Adapter

This charger allows you to charge the battery while away from home or your office.



Neckstrap



Data cable/CD

You can connect your phone to PC to exchange the data between them.

Note

- Always use genuine LG accessories.
- Failure to do this may invalidate your warranty.
- Accessories may be different in different regions; please check with our regional service company or agent for further enquires.



When using this unit, basic safety precautions as below should be always followed.

- Do not disassemble this unit. (Take it to a qualified service technician when repair work is required.)
- Away from electrical appliance such as a TV, radio or personal computer.
- The unit should be situated from heat sources such as radiators or cookers.
- Do not drop.
- Do not subject this unit to mechanical vibration or shock.
- The coating of the phone may be damaged if covered with wrap or vinyl wrapper.
- Use dry cloth to clean the exterior of the unit. (Do not use solvent such as benzene, thinner or alcohol.)
- Do not subject this unit to excessive smoke or dust.
- Do not keep the phone next to credit cards or transport tickets; it can affect the information on the magnetic strips.
- Do not tap the screen with a sharp object; otherwise, it may damage the phone.
- Do not expose the phone to liquid or moisture.
- Use the accessories like an earphone cautiously. Do not touch the antenna unnecessarily.



Care and Maintenance

□ Caring for the Battery

- You do not need to completely discharge the battery before recharging. Unlike other battery systems, there is no memory effect that could compromise the battery's performance.
- Use only LG batteries and chargers. LG chargers are designed to maximize the battery life.
- Do not disassemble or short-circuit the battery pack.
- Keep the metal contacts of the battery pack clean.
- Replace the battery when it no longer provides acceptable performance. The battery pack may be recharged hundreds of times until it needs replacing.
- Recharge the battery if it has not been used for a long time to maximize usability.
- Do not expose the battery charger to direct sunlight or use it in high humidity, such as the bathroom.
- Do not leave the battery in hot or cold places, this may deteriorate the battery performance.



General

Product name : G7100

System : GSM 900 / DCS 1800

Ambient Temperatures

Max : +55°C

Min : -10°C

Declaration of Conformity



LG Electronics

This model complies with the essential requirements of Article 3 of the R&TTE 1999/5/EC Directive, if used for its intended use.

1. Health (Article 3.1.a of the R&TTE Directive)
2. Safety (Article 3.1.a of the R&TTE Directive)
3. Electromagnetic compatibility (Article 3.1.b of the R&TTE Directive)
4. Efficient use of the radio frequency spectrum (Article 3.2 of the R&TTE Directive)

I hereby declare under our sole responsibility that the product mentioned above to which this declaration relates complies with the above mentioned articles of the directive.

If available, write the contact person(s)

Mr. Jin Seog, Kim
 LG Amsterdam Branch Office
 Capronilaan 6, 1119 NR Schiphol-rijik,
 The Netherlands
 (Tel.) +31-20-655 7774

CE 0700

Mr. Ji Jong, Jeon
 LG Electronics Inc. GSM Division
 Emerald BD, 1042 Hogye-Dong, Dongan-Gu
 Anyang-city, Kyuonki-Do
 431-080, Korea





MEMO
